BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 51/2021
Từ 27/12 - 31/12/2021

TIN NỔI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: THÚC ĐẨY ĐỔI MỚI SÁNG TẠO, ĐỒNG LÒNG TẠO NÊN BỨT PHÁ MỚI TRONG NĂNG SUẤT LAO ĐỘNG

Phát biểu tại Lễ tuyên dương các điển hình xuất sắc tiêu biểu trong Chương trình "75 nghìn sáng kiến vượt khó, phát triển", Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính yêu cầu tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các hoạt động đổi mới sáng tạo, phát huy sáng kiến, cùng chung sức, đồng lòng tạo nên bứt phá mới trong năng suất lao động để đưa Việt Nam vượt lên, phát triển nhanh và bền vững. Ông kêu gọi và bày tỏ tin tưởng rằng, sắp tới sẽ có nhiều hơn những sáng kiến, ý tưởng sáng tạo, ứng dụng khoa học - công nghệ, cải tiến kỹ thuật, giải pháp hữu ích, thiết thực mang lại hiệu quả cao hơn, nhiều hơn để đưa đất nước phát triển. Sáng ngày 28/12, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính dự lễ tuyên dương 07 tập thể và 128 cá nhân xuất sắc tiêu biểu trong Chương trình "75 nghìn sáng kiến vượt khó, phát triển" do Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tổ chức.

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính: Đảng và Nhà nước ta luôn luôn nâng niu, coi trọng sáng kiến, kinh nghiệm của mọi tầng lớp nhân dân, nhất là sáng kiến, kinh nghiệm từ những người lao động. Ảnh VGP/Nhật Bắc

Chương trình "75 nghìn sáng kiến vượt khó, phát triển" do Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam phát động nhân kỷ niệm 75 năm Ngày Quốc tế Lao động tại Việt Nam (01/5/1946 - 1/5/2021) nhằm phát huy sáng kiến, ý tưởng sáng tạo, ứng dụng khoa học - công nghệ, cải tiến kỹ thuật trong công nhân lao động. Sau gần 3 tháng phát động, Chương trình đã nhận được hơn 250 nghìn sáng kiến trên nhiều lĩnh vực.

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG
*
TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY
*
TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ
SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI
024.62821016

EMAIL
BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN
WEBSITE
HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

Trong chương trình, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính và các khán giả đã lắng nghe chia sẻ từ các điển hình tiên tiến được tôn vinh lần này. Công nhân Dương Văn Hùng từ công ty Samsung Thái Nguyên bày tỏ mong muốn "khẳng định trí tuệ Việt Nam không thua kém bất cứ quốc gia nào trên thế giới". Dương Văn Hùng là người đã nhận ra và tìm được cách khắc phục các lỗi gây bẩn và xước trong công đoạn tạo màu và độ cứng cho bề mặt khung điện thoại. Nhờ cải tiến này, thời gian thao tác tháo lắp sản phẩm đã giảm 14 lần và tình trạng bẩn xước gần như được loại bỏ, giúp Samsung tiết kiệm hơn 1,3 triệu USD/năm. Đáng chú ý, cải tiến này còn có thể áp dụng cho tất cả các dòng sản phẩm và trở thành sáng kiến hạng nhất toàn cầu của Samsung.

Còn Thượng úy Lê Thị Hòa, cán bộ Bệnh viện Y học cổ truyền, Bộ Công an là người sáng tạo ra chiếc áo chống sốc nhiệt cho các cán bộ, y bác sĩ làm công tác phòng chống dịch. Vẫn chưa hết xúc động khi nhắc tới những hy sinh, gian khổ của đội ngũ tuyến đầu chống dịch giữa thời tiết nắng nóng, Thượng úy Lê Thị Hòa cho rằng, đây chỉ là một "sáng kiến nhỏ bé ai cũng có thể nghĩ ra", nhưng là "món quà nhỏ bé" tiếp sức cho đồng nghiệp trong lúc khó khăn nhất, thể hiện tình đoàn kết tiền tuyến - hậu phương một lòng chống dịch.

Phát biểu tại sự kiện, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nhắc lại câu nói lúc sinh thời của Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu: "Sáng kiến và kinh nghiệm là của quý chung cho cả dân tộc". Trong lịch sử đấu tranh giành độc lập dân tộc trước đây cũng như xây dựng và phát triển đất nước ngày nay, Đảng và Nhà nước ta luôn luôn nâng niu, coi trọng sáng kiến, kinh nghiệm của mọi tầng lớp nhân dân, nhất là sáng kiến, kinh nghiệm từ những người lao động.

"Lịch sử dân tộc ta đã chứng kiến lớp lớp các thế hệ cha anh không ngừng suy nghĩ, phát huy tinh thần sáng tạo để bảo vệ và xây dựng đất nước, từ bãi cọc Bạch Đằng ba lần đánh tan các đạo quân xâm lược cho tới cuộc hành quân thần tốc đập tan 29 vạn quân Thanh dưới sự chỉ huy của người anh hùng áo vải Quang Trung - Nguyễn Huệ. Trải qua các cuộc kháng chiến bảo vệ Tổ quốc dưới sự lãnh đạo của Đảng, tinh thần sáng tạo của quân và dân ta trong chiến đấu đã được phát huy mạnh mẽ hơn bao giờ hết. Chúng ta khó có thể kể hết được những sáng kiến độc đáo, hiệu quả, từ chiếc xe đạp thồ trong chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 cho tới việc cải tiến tên lửa SAM2 để bắn rơi pháo đài bay B52, đi đến thắng lợi vang dội được thế giới ngợi ca là "Điện Biên Phủ trên không"", Thủ tướng Chính phủ phát biểu.

Người đứng đầu Chính phủ nhắc tới những tấm gương lao động sáng tạo xuất sắc trên các lĩnh vực như Ngô Gia Khảm, Trần Đại Nghĩa, Lương Định Của, Đặng Văn Ngữ, Tôn Thất Tùng, Tạ Quang Bửu, Hồ Giáo, Cù Thị Hậu, Hồ Quang Cua… cùng hàng nghìn tấm gương của các tập thể, cá nhân tiêu biểu, miệt mài khắc trên khắp đất nước yêu quý của chúng ta.

Những năm đất nước đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, thông qua các phong trào thi đua, cuộc vận động như "Lao động giỏi - Lao động sáng tạo", "Năng suất cao hơn, chất lượng tốt hơn", "Tham mưu giỏi, phục vụ tốt", "Học tập và làm theo lời Bác"…, đoàn viên, người lao động cả nước đã hăng hái thi đua, lập nhiều thành tích, có những sáng kiến, sáng tạo, kinh nghiệm nhằm cải tiến, hợp lý hóa quy trình, tổ chức công việc, nâng cao

năng suất, chất lượng sản phẩm, dịch vụ, tăng cường hiệu quả công tác quản lý, điều hành, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ an ninh quốc phòng, hội nhập quốc tế sâu rộng.

Dịch COVID-19 xuất hiện và bùng phát trong 2 năm qua đã tác động sâu rộng, gây ảnh hưởng nặng nề đến mọi mặt đời sống kinh tế - xã hội của đất nước. Trước tình hình đó, các cấp Công đoàn đã đồng hành cùng Chính phủ và chính quyền các cấp; chia sẻ với doanh nghiệp, làm tốt công tác phòng chống dịch; chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của người lao động. Đặc biệt, Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam đã phát động và triển khai Chương trình "75 nghìn sáng kiến vượt khó, phát triển", thu hút sự quan tâm, tham gia của đông đảo đoàn viên, người lao động trong cả nước.

"Có nhiều sáng kiến làm lợi hàng trăm tỷ đồng và cũng có rất nhiều sáng kiến bình dị, gần gũi nhưng rất thiết thực, hiệu quả, góp phần xử lý những bất cập hằng ngày trong sản xuất, công tác, lao động, chiến đấu. Đó là những gương mặt tiêu biểu như Võ Thị Hồng Phương, Phạm Thành Công, Phạm Văn Thiều, Dương Văn Hùng, Lê Thị Hòa... được tuyên dương hôm nay. Dù lớn hay nhỏ, mỗi sáng kiến đó, ý tưởng đó, kinh nghiệm đó đều là tấm lòng, sự tâm huyết với cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức Công đoàn và đất nước; là kết quả của sự tìm tòi, trăn trở, lao động hăng say của đoàn viên, người lao động trên toàn quốc", Thủ tướng Chính phủ phát biểu.

Chương trình "75 nghìn sáng kiến vượt khó, phát triển" có sức lan tỏa mạnh trong tổ chức Công đoàn và toàn xã hội, góp phần tạo ra động lực và sức mạnh để hoàn thành xuất sắc kế hoạch sản xuất, kinh doanh của từng đơn vị, nhiệm vụ chính trị của từng cơ quan. Chương trình đã tạo được phong trào thi đua lao động hăng say, sáng tạo rộng khắp, qua đó đã xuất hiện nhiều tập thể và cá nhân điển hình, trong đó có những điển hình xuất sắc tiêu biểu được tôn vinh ngày hôm nay. "Đây là những những điển hình sáng tạo, thể hiện bản lĩnh, trí tuệ người lao động Việt Nam thời kỳ đổi mới, càng trong những hoàn cảnh khó khăn càng được phát huy mạnh mẽ, càng khó khăn càng đoàn kết, càng khó khăn càng sáng tạo của người Việt Nam", Thủ tướng nhấn mạnh.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng thành công rất tốt đẹp đã đặt ra mục tiêu đến năm 2045, kỷ niệm 100 năm Ngày thành lập nước, Việt Nam trở thành nước phát triển, có thu nhập cao. Để thực hiện được mục tiêu lớn lao này, một trong những định hướng lớn mà Đảng và Nhà nước ta xác định là: "Phát triển con người toàn diện và xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc để văn hoá, con người Việt Nam thực sự trở thành sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc"; "Tài năng, trí tuệ, phẩm chất của con người Việt Nam là trung tâm, mục tiêu và động lực phát triển quan trọng nhất của đất nước".

Theo Thủ tướng Chính phủ, nhiệm vụ này đòi hỏi các cấp, các ngành, mọi người dân Việt Nam dù trong hay ngoài nước, từ trẻ đến già, từ đồng bằng đến miền núi, cùng chung tay góp công, góp sức, trong đó lực lượng đoàn viên Công đoàn, người lao động có vai trò rất quan trọng, là lực lượng tiên phong, nòng cốt, không ngừng phát huy tiềm năng, trí tuệ của mình, nỗ lực lao động sáng tạo, đề xuất được các sáng kiến, đúc rút những kinh nghiệm quý, bài học hay phục vụ sản xuất, công tác, lao động, chiến đấu.

Thủ tướng Chính phủ nêu rõ, bên cạnh những thành tựu, kết quả rất đáng trân trọng, phải thẳng thắn thừa nhận rằng những sáng kiến, hoạt động đổi mới sáng tạo của chúng ta vẫn chưa dựa nhiều trên cơ sở, nền tảng vững chắc của hoạt động nghiên cứu khoa học - công nghệ một cách bài bản, hiệu quả, nhất là các lĩnh vực nghiên cứu cơ bản, công nghệ lõi, công nghệ nguồn… Trong kỷ nguyên toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng hiện nay, khoa học công nghệ, tri thức con người không ngừng phát triển, biến đổi rất nhanh. Để bắt kịp với nhịp sống đó, đòi hỏi mỗi chúng ta trong công việc hằng ngày phải không ngừng sáng tạo, dám thay đổi, dám nghĩ, dám làm vì lợi ích chung của cộng đồng, vì quốc gia, dân tộc.

Thủ tướng Chính phủ đánh giá cao việc tiếp nối thành công của Chương trình "75 nghìn sáng kiến vượt khó, phát triển", Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tiếp tục nhân rộng mô hình, triển khai Chương trình "01 triệu sáng kiến - nỗ lực vượt khó, sáng tạo, quyết tâm chiến thắng đại dịch COVID-19" từ tháng 9/2021 đến hết năm 2023.

Thủ tướng Chính phủ đề nghị các cấp công đoàn cần tổ chức tốt các hoạt động tuyên truyền, đồng thời tiếp tục nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện các tiêu chí để Chương trình thực sự có sức lan tỏa mạnh mẽ, được các đoàn viên công đoàn tích cực hưởng ứng, tham gia và có thêm nhiều sáng kiến chất lượng, thiết thực, khả thi, áp dụng được ngay vào lao động sản xuất, mang lại nhiều lợi ích cho các cơ quan, doanh nghiệp và cho đất nước nói chung.

Thủ tướng Chính phủ mong muốn Chương trình "01 triệu sáng kiến - nỗ lực vượt khó, sáng tạo, quyết tâm chiến thắng đại dịch COVID-19" sẽ tiếp nối thành công, phát huy mạnh mẽ, hiệu quả, thực chất, đóng góp nhiều hơn nữa cho từng cơ quan, đơn vị, cá nhân. Thủ tướng Chính phủ kêu gọi và bày tỏ tin tưởng rằng, sắp tới sẽ có nhiều sáng kiến, giải pháp hữu ích, thiết thực trong công tác phòng, chống dịch, trong quá trình phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội để mang lại những hiệu quả cao hơn, nhiều hơn cho đất nước chúng ta.

Người đứng đầu Chính phủ cũng đề nghị các Bộ, ngành liên quan và chính quyền các cấp tăng cường phối hợp, hỗ trợ, tạo điều kiện thúc đẩy các hoạt động Công đoàn, nhất là hoạt động sáng tạo, phát huy sáng kiến trong đoàn viên Công đoàn, công nhân, viên chức và người lao động, cùng chung sức, đồng lòng tạo nên bứt phá mới trong năng suất lao động để đưa Việt Nam vượt lên, phát triển nhanh và bền vững.

Thủ tướng Chính phủ đề nghị các cấp uỷ đảng, chính quyền và Công đoàn các cấp tiếp tục phát hiện và bồi dưỡng ngày càng nhiều hơn nữa các nhân tố mới, các điển hình tiên tiến, các tấm gương tiêu biểu để kịp thời khuyến khích, động viên, hỗ trợ, tôn vinh những tấm gương tốt trong phát huy sáng kiến, ý tưởng sáng tạo, ứng dụng khoa học - công nghệ, cải tiến kỹ thuật, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, tạo nên sức mạnh của đất nước, sức mạnh của toàn dân tộc chúng ta.

Đặc biệt, Người đứng đầu Chính phủ đề nghị đẩy mạnh hơn nữa việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo Nghị quyết số 29-NQ/TW của Trung ương, đầu tư nhiều hơn, có chiều sâu hơn nữa cho khoa học, công nghệ và giáo dục - đào tạo xứng tầm là quốc sách hàng đầu; triển khai có hiệu quả 3 khâu đột phá chiến lược, tạo nền tảng vững chắc hơn, căn cơ hơn để thúc đẩy đổi mới sáng tạo, phát huy cao nhất tiềm năng trí tuệ con người Việt

Nam trong thời đại mới, thời đại của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4, của chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và phát triển xanh.

"Tôi mong muốn và tin tưởng rằng các tập thể, cá nhân xuất sắc, tiêu biểu được tuyên dương hôm nay đã cố gắng rồi sẽ cố gắng nhiều hơn nữa! đã nỗ lực phấn đấu nhiều rồi sẽ phấn đấu nhiều hơn nữa! đã hành động quyết liệt rồi sẽ tiếp tục quyết liệt, hiệu quả nhiều hơn nữa! đã thành công rồi sẽ thành công, thành công nhiều hơn nữa! tiếp tục trăn trở, không ngừng vươn lên, sáng tạo, cống hiến nhiều hơn nữa, đạt những thành tích cao hơn nữa, xứng đáng là hạt nhân, là tấm gương sáng tạo, lan tỏa đến mọi người dân, mọi công nhân, mọi người lao động như lời Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy: "Một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền".

Với truyền thống dân tộc Việt Nam cần cù, thông minh, sáng tạo, chúng ta tiếp tục kế thừa, cùng quyết tâm, nỗ lực phát triển lên tầm cao mới, với tinh thần "Không có việc gì khó/Chỉ sợ lòng không bền/Đào núi và lấp biển/Quyết chí ắt làm nên", góp phần quan trọng thực hiện khát vọng xây dựng một nước Việt Nam hùng cường, thịnh vượng, phồn vinh, hạnh phúc", Thủ tướng Chính phủ phát biểu.

Nguồn: baochinhphu.vn

PHÂN CÔNG CƠ QUAN SOẠN THẢO VĂN BẢN QUY ĐỊNH CHI TIẾT CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA QUỐC HỘI

Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Phạm Bình Minh vừa ký Quyết định số 2218/QĐ-TTg ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 2.

Theo đó, để quy định chi tiết thi hành các Nghị quyết về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Thanh Hóa, thành phố Hải Phòng, tỉnh Nghệ An (có hiệu lực từ 01/01/2022), Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được giao chủ trì xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định trình tự, thủ tục chuyển mục đích sử dụng rừng của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa, Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An.

Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định trình tự, thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất trồng lúa nước từ 2 vụ trở lên của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa, Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An và Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng.

Bộ Xây dựng chủ trì xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định trình tự, thủ tục phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng khu chức năng, điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung đô thị thuộc thành phố Hải Phòng, tỉnh Thanh Hóa, tỉnh Nghệ An.

Để quy định chi tiết thi hành Nghị quyết về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Thừa Thiên - Huế (có hiệu lực từ ngày 01/01/2022), Bộ Tài chính được giao

chủ trì xây dựng Nghị định của Chính phủ quy định việc thành lập và quy chế hoạt động của Quỹ bảo tồn di sản Huế.

Thời hạn các Bộ trình các quyết định, nghị định nêu trên là tháng 12/2021.

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ chủ trì soạn thảo văn bản có trách nhiệm bảo đảm chất lượng, tiến độ xây dựng các văn bản quy định chi tiết, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo Quyết định này.

Cho phép áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn đối với các văn bản được xác định cụ thể tại Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 2, nhưng phải đảm bảo lấy ý kiến của các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản.

Nguồn: baochinhphu.vn

CẮT GIẢM, ĐƠN GIẢN HÓA NHIỀU THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP

Ngày 23/12/2021, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Văn Thành ký Quyết định số 2177/QĐ-TTg phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn năm 2021.

Cụ thể, trong ngành nghề kinh doanh thủy sản, về thủ tục cấp, cấp lại giấy xác nhận đăng ký nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực, Quyết định đã bãi bỏ thành phần hồ sơ "Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất khi được giao, cho thuê đất để nuôi trồng thủy sản hoặc giấy phép hoạt động nuôi trồng thủy sản trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, thủy điện hoặc quyết định giao khu vực biển hoặc hợp đồng thuê quyền sử dụng đất, khu vực biển để nuôi trồng thủy sản" tại điểm b Khoản 2 Điều 36 Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ.

Lý do là vì, hiện nay phần lớn cơ sở nuôi trồng không có "Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc quyết định giao khu vực biển hoặc hợp đồng thuê quyền sử dụng đất, khu vực biển để nuôi trông thủy sản", do vậy yêu cầu này sẽ gây khó khăn cho cơ sở khi thực hiện thủ tục hành chính. Việc đơn giản hóa thành phần hồ sơ nêu trên sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho cơ sở nuôi trồng thủy sản.

Đồng thời, Quyết định cũng bãi bỏ một số quy chuẩn kỹ thuật như: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 02-19:2014/BNNPTNT về cơ sở nuôi tôm sú và tôm chân trắng - Điều kiện bảo đảm vệ sinh thú y, bảo vệ môi trường và an toàn thực phẩm; Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 02-20:2014/BNNPTNT về cơ sở nuôi cá tra trong ao - Điều kiện bảo đảm vệ sinh thú y, bảo vệ môi trường và an toàn thực phẩm; Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 02-22:2015/BNNPTNT về cơ sở nuôi cá lồng/bè nước ngọt - Điều kiện bảo đảm an toàn thực

phẩm và bảo vệ môi trường; Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01-81:2011/BNNPTNT về cơ sở sản xuất kinh doanh thủy sản giống - Điều kiện vệ sinh thú y…

Trong ngành nghề kinh doanh thức ăn thủy sản, thức ăn chăn nuôi, Quyết định phê duyệt bãi bỏ quy định về đánh giá chứng nhận hợp quy điều kiện cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại và sản phẩm thức ăn chăn nuôi sản xuất trong nước, thức ăn chăn nuôi nhập khẩu; bãi bỏ quy định về đánh giá chỉ định tổ chức chứng nhận thực hiện chứng nhận hợp quy thức ăn chăn nuôi…

Ngoài ra, Quyết định cũng bãi bỏ yêu cầu thực hiện cấp Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y và Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với trang trại nuôi thương phẩm quy mô lớn, trang trại chăn nuôi con giống quy mô lớn.

Cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản có nguồn gốc động vật và các sản phẩm động vật khác không sử dụng làm thực phẩm theo hướng thống nhất cơ sở chỉ phải chịu một giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản.

Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các bộ, ngành có liên quan trong phạm vi thẩm quyền có trách nhiệm triển khai thực hiện theo đúng nội dung và thời hạn quy định tại Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh đã được Thủ tướng Chính phủ thông qua.

Trong quá trình triển khai thực hiện, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ động phát hiện và kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ các quy định có liên quan thuộc thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định đối với các Luật, Pháp lệnh, Nghị định của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ có quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh cần sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ để thực hiện Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh đã được Thủ tướng Chính phủ thông qua.

Nguồn: baochinhphu.vn

CÔNG BỐ TÀI LIỆU LƯU TRỮ QUỐC GIA PHỤC VỤ XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam vừa ký Quyết định số 2794/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình "Công bố tài liệu lưu trữ quốc gia phục vụ xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ chủ quyền đất nước" (Chương trình).

Theo đó, công bố rộng rãi tài liệu lưu trữ quốc gia nhằm phát huy hiệu quả giá trị tài liệu, góp phần phục vụ công cuộc xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, của từng ngành, địa phương, vùng miền; giữ gìn bản sắc văn hóa Việt Nam, giáo dục truyền thống lịch sử dân tộc cho các thế hệ, góp phần bảo vệ vững chắc chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ đất nước.

Các nhiệm vụ của Chương trình gồm: Tổ chức biên dịch tài liệu Hán - Nôm, tài liệu tiếng nước ngoài sang tiếng Việt để phục vụ công bố; tổ chức xử lý khối tài liệu ảnh bị sai sót, thiếu

thông tin trước khi đưa ra công bố; công bố tài liệu lưu trữ quốc gia phục vụ chiến lược phát triển kinh tế-xã hội của đất nước thông qua các hình thức: Trưng bày, triển lãm, xuất bản ấn phẩm, xây dựng phim, phóng sự trên các phương tiện thông tin đại chúng và các hình thức khác.

Bên cạnh đó là nhiệm vụ nâng cao chất lượng nguồn nhân lực làm công tác công bố tài liệu lưu trữ; đầu tư cơ sở vật chất phục vụ hoạt động công bố tài liệu lưu trữ tại các Lưu trữ lịch sử Nhà nước; xây dựng Cổng thông tin công bố tài liệu lưu trữ quốc gia.

Thời gian thực hiện Chương trình từ năm 2022 đến năm 2030.

Nguồn: baochinhphu.vn

BỘ NỘI VỤ: BAN HÀNH KẾ HOẠCH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2022

Ngày 31/12/2021, Bộ trưởng Bộ Nội vụ đã ký ban hành Quyết định số 1368/QĐ-BNV về Kế hoạch cải cách hành chính năm 2021 của Bộ Nội vụ. Theo đó, Quyết định nêu rõ mục tiêu triển khai đồng bộ các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp nhằm đẩy mạnh công tác cải cách hành chính của Bộ Nội vụ, trên cơ sở bám sát Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025 của Bộ Nội vụ, góp phần thực tốt các nhiệm vụ chính trị được giao; nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ. Nâng cao kỷ luật, kỷ cương, trách nhiệm, hiệu quả thực hiện công tác cải cách hành chính của Bộ Nội vụ nói chung và từng đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ nói riêng.

Các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ có nhận thức đầy đủ về nội dung, yêu cầu, tầm quan trọng của cải cách hành chính; xác định công tác cải cách hành chính là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục, thúc đẩy nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của từng cơ quan, đơn vị. Xác định rõ trách nhiệm của từng tập thể, cá nhân, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính. Đồng thời, Cụ thể hóa các nội dung, yêu cầu tại Nghị quyết số 76/NQ-CP, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ và Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025 của Bộ Nội vụ; đồng thời tăng cường tính chủ động, sáng tạo, quyết liệt áp dụng những giải pháp mới để cải cách hành chính trở thành khâu đột phá trong việc nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động quản lý của Bộ.

Bùi Văn Quyết, Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ

PHÒNG THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM: 6 NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM VÀ 3 ĐỘT PHÁ TRONG NHIỆM KỲ MỚI

Ba đợt sóng cải cách hành chính trong nhiệm kỳ vừa qua đều có dấu ấn sáng kiến và vai trò tác động của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), đặc biệt với việc xóa nhiều giấy phép con vào 2016 hay cắt giảm thủ tục hành chính năm 2018.

Mặc dù gặp nhiều khó khăn thách thức, nhưng trong nhiệm kỳ 2015 - 2020, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ công tác chủ yếu Đại hội Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam lần thứ VI đề ra và những nhiệm vụ khác được Đảng, Nhà nước giao. Trong đó, nổi bật là hoạt động góp ý xây dựng pháp luật, chính sách, cải thiện môi trường kinh doanh không ngừng được mở rộng về phạm vi và nâng cao về chất lượng.

Trong giai đoạn 2015 - 2020, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam đã tổ chức nghiên cứu góp ý gần 700 dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (trung bình mỗi năm gần 150 dự thảo); tham gia 214 ban soạn thảo, tổ biên tập; tham gia 390 hội đồng thẩm định, thẩm tra các dự án, dự thảo văn bản, kiểm tra văn bản... Tổ chức trên 2.00 hội nghị, hội thảo, tọa đàm lấy ý kiến doanh nghiệp, chuyên gia xây dựng, góp ý pháp luật, chính sách với sự tham dự của 324.500 lượt ngườidoanh nghiệp tham dự.

Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tiên phong đề xuất các sáng kiến thúc đẩy cải thiện môi trường kinh doanh. Tiểu biểu là việc công bố bộ Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) liên tục từ năm 2005 đến nay, giúp các địa phương ý thức nâng cao chất lượng điều hành kinh tế trong thu hút đầu tư và phát triển doanh nghiệp.

Ba đợt sóng cải cách hành chính trong nhiệm kỳ vừa qua đều có dấu ấn sáng kiến và vai trò tác động của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, đặc biệt với việc Chính phủ quyết xóa bỏ hàng ngàn giấy phép con vào 2016, cắt giảm và đơn giản hóa trên 50% điều kiện kinh doanh và thủ tục hành chính kiểm tra chuyên ngành vào 2018 hay đợt tổng rà soát các chồng chéo, bất cập trong hệ thống pháp luật năm 2020.

Trong nhiệm kỳ qua, hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp thông qua thúc đẩy liên kết và nâng cao năng lực các hiệp hội doanh nghiệp được xác định là hoạt động chủ đạo, trọng tâm.

Hội đồng Trung ương các Hiệp hội doanh nghiệp được Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam thành lập đã phối hợp, liên kết và hỗ trợ cho trên 400 hiệp hội, hội, câu lạc bộ doanh nghiệp trong toàn quốc; hướng dẫn thành lập và hỗ trợ hoạt động của 53/63 hiệp hội doanh nghiệp đa ngành cấp tỉnh, thành phố.

Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam đã tiên phong trong công tác hỗ trợ doanh nghiệp phát triển bền vững, nâng cao trách nhiệm xã hội với các hoạt động tiêu biểu như đề xuất và thực hiện “Diễn đàn Doanh nghiệp vì sự phát triển bền vững” thường niên; xây dựng Bộ chỉ số Doanh nghiệp bền vững (CSI) và tổ chức đánh giá, trao giải thưởng "Doanh nghiệp

bền vững tại Việt Nam"; triển khai các chương trình, dự án thúc đẩy liêm chính trong kinh doanh, nâng cao trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.

Hoạt động xúc tiến thương mại - đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp trong hội nhập được triển khai khá toàn diện, tập trung vào các hoạt động xúc tiến ở tầm quốc gia.

Trong nhiệm kỳ vừa qua, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam đã tổ chức 561 đoàn với trên 26.000 lượt doanh nghiệp Việt Nam ra nước ngoài khảo sát thị trường, tham dự các hội nghị quốc tế, hội chợ triển lãm tìm kiếm cơ hội đầu tư, kinh doanh, trong đó có các đoàn doanh nghiệp tháp tùng lãnh đạo Đảng, Nhà nước thăm và làm việc tại các quốc gia và vùng lãnh thổ; tổ chức đón tiếp và bố trí chương trình làm việc cho 1.540 đoàn với 55.600 lượt doanh nghiệp, doanh nhân nước ngoài đến khảo sát và tìm kiếm thị trường tại Việt Nam; tổ chức cho 6.720 lượt doanh nghiệp tham dự các hội chợ, triển lãm trong nước và quốc tế...

Nổi bật trong nhiệm kỳ, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam đã tổ chức thành công các sự kiện của doanh nghiệp trước và trong khuôn khổ Tuần lễ cấp cao APEC 2017, trong đó, lần đầu tiên tổ chức Hội nghị thượng đỉnh Kinh doanh Việt Nam (VBS); Hội nghị thượng đỉnh Doanh nghiệp (APEC CEO Summit).

Trong khuôn khổ ASEAN, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam đã tích cực tham gia các hoạt động hợp tác doanh nghiệp ASEAN song phương và đa phương thông qua cơ chế Hội đồng Tư vấn Kinh doanh ASEAN (ASEAN BAC), Hội nghị thượng đỉnh về Kinh doanh và Đầu tư ASEAN (ASEAN BIS)...

Kết quả nhiệm kỳ VI là nền tảng vững chắc để Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam triển khai tiếp các nhiệm vụ trong nhiệm kỳ VII (2021 - 2026) nhằm đạt được các mục tiêu và chỉ tiêu đề ra với 6 nhiệm vụ giải pháp trọng tâm.

6 nhiệm vụ giải pháp trọng tâm gồm: Chủ động, tích cực tham gia xây dựng pháp luật, chính sách, thúc đẩy thuận lợi hóa môi trường kinh doanh; Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng hoạt động hỗ trợ phát triển doanh nghiệp; Tăng cường hoạt động kết nối, hỗ trợ phát triển hiệp hội doanh nghiệp và hội viên; Phát triển đội ngũ doanh nhân; tiên phong thúc đẩy xây dựng hoá kinh doanh Việt Nam; Tăng cường kết nối và nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế; Đổi mới tổ chức, phương thức hoạt động, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam.

Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam cũng xác định 3 đột phá chiến lược gồm tham gia sâu hơn và hiệu quả hơn vào quá trình xây dựng pháp luật, chính sách, cải thiện môi trường kinh doanh; Tiên phong thúc đẩy xây dựng văn hóa kinh doanh, văn hóa doanh nghiệp và văn hóa của doanh nhân Việt Nam trở thành nền tảng tinh thần, mục tiêu và động lực phát triển của doanh nghiệp; Thúc đẩy hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ, đổi mới chiến lược và mô hình kinh doanh.

Nguồn: vietnamplus.vn

MỘT SỐ ĐỀ XUẤT MỚI:

*** Ngân hàng Nhà nước đang dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2021/TT-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về cho vay đặc biệt đối với tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt.**

Dự thảo sửa đổi điểm d Khoản 1 Điều 4 các trường hợp cho vay đặc biệt như sau: d) Cho vay đặc biệt với lãi suất ưu đãi đến mức 0% đối với ngân hàng thương mại đã được mua bắt buộc trước ngày Luật số 17/2017/QH14 có hiệu lực theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định tại Khoản 2 Điều 3 Luật số 17/2017/QH14.

Bên cạnh đó, sửa đổi Khoản 1 Điều 5 Nguyên tắc cho vay đặc biệt, xử lý khoản cho vay đặc biệt như sau: Đối với khoản cho vay đặc biệt quy định tại điểm b, c, đ Khoản 1, điểm c Khoản 2, điểm c Khoản 3, điểm b Khoản 4 Điều 4 Thông tư này, số tiền cho vay đặc biệt, mục đích sử dụng khoản cho vay đặc biệt, tài sản bảo đảm cho khoản cho vay đặc biệt, lãi suất cho vay đặc biệt, thời hạn cho vay đặc biệt, việc trả nợ cho vay đặc biệt, việc miễn, giảm tiền lãi cho vay đặc biệt, việc xử lý đối với khoản cho vay đặc biệt đã cho vay (bao gồm cả việc gia hạn khoản cho vay đặc biệt, lãi suất đối với nợ gốc cho vay đặc biệt quá hạn) thực hiện theo phương án cơ cấu lại, phương án chuyển nhượng đã được phê duyệt. Đối với khoản cho vay đặc biệt quy định tại điểm d Khoản 1 Điều 4 Thông tư này thực hiện theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định tại Khoản 2 Điều 3 Luật số 17/2017/QH14.

*** Bộ Giáo dục và Đào tạo đang lấy ý kiến góp ý của nhân dân với dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 127/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục.**

Bộ Giáo dục và Đào tạo cho biết, Chính phủ ban hành Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21/9/2018 quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục. Đến nay, Quốc hội đã ban hành Luật Quy hoạch; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học; Luật Giáo dục, theo đó có những quy định mới cần cập nhật bổ sung trong các văn bản hướng dẫn thực hiện luật.

Bên cạnh đó, công tác quản lý nhà nước về giáo dục hiện nay còn bộc lộ một số tồn tại, chưa đáp ứng được yêu cầu trong tình hình mới. Sự phối hợp công tác giữa các cơ quan quản lý nhà nước còn khá hạn chế, một số bộ, ngành địa phương vẫn có sự chồng chéo trong việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục. Điều này dẫn đến tình trạng không thống nhất và thiếu tính đồng bộ trong việc quản lý các cơ sở giáo dục, cản trở các hoạt động đào tạo của các cơ sở giáo dục, ảnh hưởng đến sự phát triển chung của cả hệ thống giáo dục và đào tạo.

Để giải quyết những vướng mắc, bất cập nêu trên, việc xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21/9/2018 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục là cần thiết.

Dự thảo sửa quy định về trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo như sau: Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành chiến lược phát triển giáo dục; quy

hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục đại học và sư phạm, quy hoạch hệ thống cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật và hệ thống trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập.

Trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là: Thực hiện quản lý nhà nước về giáo dục theo phân cấp của Chính phủ đối với các cơ sở giáo dục đại học và cơ sở giáo dục nghề nghiệp trực thuộc tỉnh; các cơ sở giáo dục đại học, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trực thuộc các Bộ, ngành khác; các cơ sở giáo dục đại học tư thục, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học tư thục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục đặt trụ sở trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

Trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục của Ủy ban nhân dân cấp huyện là: Sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương; bảo đảm đủ biên chế công chức quản lý giáo dục, đủ số lượng người làm việc theo đề án vị trí việc làm được phê duyệt, đáp ứng các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, tiến tới tổ chức học 2 buổi/ngày đối với giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học, trung học cơ sở; chịu trách nhiệm giải trình về hoạt động giáo dục, chất lượng giáo dục, quản lý đội ngũ công chức, viên chức, người lao động và người học, thực hiện chính sách phát triển giáo dục thuộc phạm vi quản lý.

Về trách nhiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo, dự thảo nêu rõ: Trực tiếp quản lý trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, các trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; quyết định cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục đối với trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông, trường phổ thông dân tộc nội trú cấp tỉnh, trường phổ thông dân tộc nội trú cấp huyện có cấp trung học phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, các trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên, cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài (trừ cơ sở giáo dục đại học và phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam); cấp, đình chỉ hoạt động, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục sư phạm trình độ trung cấp theo quy định.

Nguồn: baochinhphu.vn

TIN ĐỊA PHƯƠNG

HÀ NỘI: LUÂN CHUYỂN VỊ TRÍ CÔNG TÁC ĐỂ PHÁT HUY NĂNG LỰC, SỞ TRƯỜNG CỦA CÁN BỘ

Bí thư Thành ủy Hà Nội Đinh Tiến Dũng đã yêu cầu các cấp, các ngành thực hiện tốt Nghị quyết số 04-NQ/TU của Thành ủy về tập trung xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ các cấp.

Ngày 28/12, tại Hội nghị tổng kết công tác năm 2021, triển khai phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2022 của Ban Chỉ đạo Chương trình số 01-CTr/TU Thành ủy khóa XVII, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Thành ủy Hà Nội, Trưởng ban Chỉ đạo Đinh Tiến Dũng đã yêu cầu các cấp, các ngành thực hiện tốt Nghị quyết số 04-NQ/TU của Thành ủy về tập trung xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025 và những năm tiếp theo, trọng tâm là công tác quy hoạch cán bộ các cấp và triển khai kế hoạch luân chuyển, điều động, chuyển đổi vị trí công tác cán bộ thành phố bảo đảm vừa đào tạo, phát huy năng lực, sở trường của cán bộ, vừa phòng, chống tiêu cực.

Nhấn mạnh những nhiệm vụ trong năm 2022 sẽ rất khó khăn, Bí thư Thành ủy Hà Nội Đinh Tiến Dũng yêu cầu các thành viên Ban Chỉ đạo, các cơ quan, đơn vị, địa phương phải đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình số 01-CTr/TU ngày 17/3/2021 về "Tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị thành phố trong sạch, vững mạnh; đẩy mạnh cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025", bảo đảm tương xứng với chương trình "xương sống" trong các chương trình công tác toàn khóa XVII.

Đồng chí Đinh Tiến Dũng yêu cầu các cấp, các ngành tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị, chuyên đề, đề án, đề tài, kế hoạch, quy định thực hiện Chương trình; tiếp tục tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn trong Đảng bộ và hệ thống chính trị thành phố trong sạch, vững mạnh theo quy định của Đảng, đặc biệt là theo Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về "Đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa"...; thực hiện công tác quy hoạch cán bộ các cấp và triển khai kế hoạch luân chuyển, điều động, chuyển đổi vị trí công tác cán bộ thành phố bảo đảm vừa đào tạo, phát huy năng lực, sở trường của cán bộ, vừa phòng, chống tiêu cực.

Theo Phó Trưởng ban Ban Tổ chức Thành ủy Hà Nội Nguyễn Hồng Nhật, sau khi Chương trình số 01-CTr/TU được ban hành, Ban Chỉ đạo chương trình đã giao cho 11 cơ quan, đơn vị chủ trì triển khai thực hiện 34 chuyên đề, đề án, đề tài, kế hoạch. Đến nay, có 16 nội dung đã hoàn thành, 8 nội dung đã hoàn thành dự thảo, đang trình cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt. Còn lại 10 đề án, đề tài, chuyên đề, kế hoạch đang được các cơ quan chủ trì triển khai thực hiện. Các nội dung trong Chương trình số 01-CTr/TU được các cấp, các ngành

triển khai đồng bộ, đạt kết quả cao. Năng lực lãnh đạo của các cấp ủy, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp được nâng lên. Vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội ngày càng được phát huy, hoạt động thiết thực.

Ban Thường vụ Thành ủy và các cấp ủy Đảng tăng cường đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, coi trọng việc cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ XVII Đảng bộ thành phố; thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, linh hoạt, có trọng tâm, trọng điểm, phân công rõ người, rõ việc. Đồng thời, tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao ý thức, trách nhiệm, tính chủ động của các cấp ủy Đảng, các cơ quan, đơn vị trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị, xử lý nghiêm một số cán bộ còn lơ là, thiếu trách nhiệm trong phòng, chống dịch COVID-19...

Về công tác cải cách hành chính, thành phố Hà Nội đã sớm thành lập các tổ công tác đặc biệt nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về thủ tục đầu tư, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2021; chỉ đạo nhiều giải pháp quyết liệt nhằm cải thiện, nâng cao các chỉ số đánh giá về hiệu quả hoạt động của chính quyền... Các sở, ngành, Uỷ ban nhân dân các cấp đã tập trung rà soát, đánh giá 5 nhóm thủ tục hành chính; công bố danh mục 557 thủ tục hành chính, thay thế 150 thủ tục hành chính và bãi bỏ 520 thủ tục hành chính...

Phó Bí thư Thành ủy Hà Nội Nguyễn Văn Phong cho rằng, năm 2021 là năm thử thách năng lực lãnh đạo từ thành phố đến chi bộ, là thước đo đối với năng lực lãnh đạo của từng tổ chức cơ sở Đảng, đã cho thấy chi bộ địa bàn dân cư rất quan trọng. Từ thực tế đó đã đặt ra yêu cầu thành phố phải tập trung củng cố hệ thống chính trị từ cơ sở.

Tại Hội nghị, các thành viên Ban Chỉ đạo đã chia sẻ những bài học kinh nghiệm, cách làm hiệu quả như đổi mới công tác cán bộ, kịp thời luân chuyển khi có biểu hiện không hoàn thành nhiệm vụ; kiểm tra, xử lý ngay cán bộ, công chức có biểu hiện sai phạm; đổi mới tổ chức họp giải quyết công việc, sinh hoạt chi bộ trong bối cảnh dịch COVID-19... Các ý kiến cũng nêu lên một số khó khăn, hạn chế, như việc phân cấp còn chưa rõ đầu mối, cơ quan kiểm soát, việc thực hiện một số thủ tục hành chính còn chậm... Cũng có ý kiến kiến nghị thành phố có cơ chế thu hút nhân sự có chuyên môn cao về làm việc ở cấp xã…

Nguồn: baotintuc.vn

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: ĐẨY MẠNH ỨNG DỤNG QUẢN LÝ THUẾ ĐIỆN TỬ

Chiều ngày 28/12, Cục Thuế TP. Hồ Chí Minh tổ chức tổng kết tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác thuế năm 2021 và triển khai phương hướng, nhiệm vụ năm 2022.

Theo báo cáo, năm 2021 Cục Thuế TP. Hồ Chí Minh thu 263.824 tỷ đồng, đạt 102,7% dự toán. Trong đó, thu nội địa (trừ dầu thô) ước đạt 248.594 tỷ đồng, đạt 100,1% dự toán, tăng 2,7% so với năm trước. Đáng chú ý, thu ở khu vực kinh tế vẫn tăng.

Cụ thể, thu từ khu vực kinh tế đạt 164.000 tỷ đồng, đạt 103,3% so với dự toán pháp lệnh (bao gồm doanh nghiệp nhà nước: 27.000 tỷ đồng, đạt 100%; doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài: 63.591 tỷ đồng, đạt 99,2%; thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh: 73.382 tỷ đồng, đạt 108,4%).

Năm 2022, Cục Thuế TP. Hồ Chí Minh đẩy mạnh ứng dụng quản lý thuế điện tử, đẩy mạnh cải cách hành chính hỗ trợ doanh nghiệp phát triển, góp phần xây dựng chính quyền đô thị; triển khai các yêu cầu đáp ứng tiêu chí phòng, chống dịch nhằm đảm bảo duy trì hoạt động thường xuyên, liên tục của cơ quan thuế phục vụ tốt người nộp thuế, góp phần hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước năm 2022…

Nguồn: sggp.org.vn

CẦN THƠ: NĂM 2025, SẼ THUỘC NHÓM 15 TỈNH, THÀNH PHỐ DẪN ĐẦU VỀ CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ

Ngày 27/12, Ủy ban nhân dân TP. Cần Thơ có quyết định ban hành Kế hoạch cải cách hành chính TP. Cần Thơ giai đoạn 2021 - 2025.

Theo đó, một trong những mục tiêu chung về trọng tâm cải cách hành chính trong năm năm tới là cải cách thể chế, trong đó tập trung xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế của nền hành chính và nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật.

Đồng thời, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có năng lực, phẩm chất đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển của thành phố, trong đó chú trọng cải cách chính sách tiền lương. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số hành động, phục vụ.

Cụ thể, đến năm 2025, TP. Cần Thơ thuộc nhóm 15 tỉnh, thành phố dẫn đầu về chính quyền điện tử, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI).

Năm 2022, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của thành phố, cấp huyện, cấp xã đạt tỉ lệ tối thiểu tương ứng là 50%, 40%,35%; giai đoạn 2023 - 2025, mỗi năm tăng tối thiểu 20% đối với mỗi cấp hành chính cho đến khi đạt tỉ lệ 100%.

Cạnh đó, tối thiểu 80% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các đơn vị có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử; 80% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến…

Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 90%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 85%.

Hoàn thành việc sắp xếp thu gọn các đơn vị hành chính cấp huyện, xã và khu vực, tổ dân phố theo quy định; Giảm tối thiểu bình quân toàn thành phố 10% số lượng đơn vị sự nghiệp công lập và 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021; Mức độ hài lòng của người dân về dịch vụ cung cấp y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 85%...

Nguồn: plo.vn

QUẢNG NINH: TẠO ĐỘT PHÁ TRONG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ then chốt trong việc cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh, thúc đẩy kinh tế - xã hội địa phương, tỉnh Quảng Ninh đã thực hiện đồng bộ, sáng tạo, hiệu quả các giải pháp nhằm tạo ra sự đột phá trong cải cách hành chính.

Thời gian qua, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh đã tích cực phối hợp, giám sát, đôn đốc giải quyết thủ tục hành chính; thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời việc niêm yết công khai các thủ tục hành chính theo quy định; phối hợp tốt với các sở, ngành triển khai giải quyết hồ sơ theo nguyên tắc 5 tại chỗ, sử dụng con dấu thứ 2, ứng dụng công nghệ thông tin giải quyết hồ sơ. Trung tâm và các sở, ngành đã ký cam kết về chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công sở làm tại Trung tâm, thường xuyên kiểm tra, giám sát đột xuất trong việc thực hiện quy định, quy trình trong giải quyết hồ sơ. Đến nay, 1.280 thủ tục hành chính giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, trong đó 1.227 thủ tục hành chính của các sở, ngành thuộc tỉnh, 35 thủ tục hành chính của cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn, 18 thủ tục hành chính của Công ty Điện lực tỉnh Quảng Ninh.

Bên cạnh đó, 100% thủ tục hành chính cấp huyện, xã đưa vào giải quyết tại Trung tâm hành chính công cấp huyện, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp xã. Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 trên Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh đạt 92%, tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia mức độ 4 đạt 75%, giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 40 - 50% so với quy định. Năm 2021, tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn và trước hạn đạt 99,7%, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến đã giải quyết đạt 53,5%, 100% phiếu của tổ chức, cá nhân đánh giá rất hài lòng và hài lòng trong hoạt động giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm.

Nhằm tạo thuận lợi tối đa cho các doanh nghiệp, thời gian qua, Hải quan tỉnh Quảng Ninh đã triển khai có hiệu quả cơ chế một cửa quốc gia với 226 thủ tục của 13 Bộ, ngành và một cửa ASEAN theo đúng lộ trình của Tổng cục Hải quan, giúp giảm thời gian, chi phí trong việc nộp/xuất trình hồ sơ với cơ quan hải quan và đơn vị liên quan. Đồng thời, duy trì hệ thống miễn, giảm, hoàn, không thu thuế, xử lý tiền thuế nộp thừa điện tử, triển khai hiệu quả việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng công nghệ thông tin tại 2 cảng biển, 23 kho ngoại quan và 1 điểm kiểm tra hàng xuất khẩu. Đồng thời, đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa đối với 22 thủ tục hành chính, kiến nghị bãi bỏ 3 thủ tục hành chính, thay đổi

phương thức kiểm tra 3 nhóm mặt hàng thuộc diện phải kiểm tra chuyên ngành nhằm rút ngắn quy trình xử lý, giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu. Nhờ đó, năm 2021, Hải quan tỉnh Quảng Ninh đã thu hút 1.322 doanh nghiệp tham gia làm thủ tục hải quan qua địa bàn, tăng 6,9%; tổng kim ngạch các loại hình là 12,28 tỷ USD, tăng 34% về tờ khai và tăng 36% về kim ngạch; giải quyết thủ tục xuất nhập cảnh cho 114.632 lượt phương tiện, tăng 53%.

Xác định chuyển đổi số là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong công tác cải cách hành chính, tỉnh đã ban hành đề cương đề án Chuyển đổi số toàn diện giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030. Trong đó, tỉnh đang thí điểm được mô hình huyện chuyển đổi số tại Cô Tô, đây là mô hình thí điểm được triển khai song song với quá trình xây dựng đề án.

Mới đây, tỉnh Quảng Ninh đã ký kết bản ghi nhớ hợp tác triển khai chuyển đổi số giai đoạn 2021-2026, định hướng đến năm 2030 với Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam (VNPT) và Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel). Theo đó, các bên sẽ hợp tác xây dựng, phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, viễn thông đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số toàn diện, đồng bộ, hiện đại; hợp tác xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành dùng chung của tỉnh theo dạng dữ liệu mở cho người dân, doanh nghiệp có tích hợp hệ thống báo cáo thống kê, phân tích dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của tỉnh và kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ; hợp tác tư vấn, triển khai phát triển kinh tế số, doanh nghiệp chuyển đổi số. Đồng thời, tham gia xây dựng, thẩm định, phản biện các dự án, đề án, chương trình liên quan đến công nghệ thông tin và thành phố thông minh; hợp tác phát triển nguồn nhân lực; tư vấn xây dựng, quản lý, vận hành Hệ thống Trung tâm tích hợp dữ liệu (IDC); triển khai thí điểm chuyển đổi số toàn diện cho một đơn vị cấp huyện của tỉnh, hoàn thành xây dựng nền tảng, ứng dụng phục vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số sau 12 tháng triển khai; tham gia, hợp tác đầu tư công nghiệp công nghệ thông tin - truyền thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Nguồn: baoquangninh.com.vn

BẮC GIANG: CÔNG AN TỈNH RÚT NGẮN 40 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, PHỤC VỤ TỐT NGƯỜI DÂN

Công an tỉnh Bắc Giang phát huy vai trò lực lượng tuyến đầu trên mặt trận phòng, chống dịch, bảo đảm ổn định tình hình an ninh chính trị trong điều kiện dịch bệnh bùng phát và diễn biến phức tạp. Chủ động kích hoạt toàn bộ các phương án, kế hoạch công tác Công an đáp ứng với các cấp độ dịch bệnh COVID-19.

Huy động tối đa lực lượng thực hiện "thần tốc" rà soát, truy vết được hơn 7.300 F0 (trong đó có 597 trường hợp chưa rõ thông tin, sai thông tin), hơn 60.000 F1, 170.000 F2. Phối hợp tham mưu cho Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch các cấp thành lập và duy trì có hiệu quả hoạt động của 10.600 Tổ an toàn COVID-19 tại các cơ quan, doanh nghiệp và địa bàn dân cư.

Phối hợp kiểm tra, xử lý hơn 8.600 trường hợp vi phạm các quy định về phòng, chống dịch bệnh, xử phạt hơn 17,5 tỷ đồng, trong đó khởi tố 14 vụ, 15 bị can. Phát động Cuộc thi ảnh "Cuộc chiến chống COVID-19 - Những khoảnh khắc không quên!", đã tiếp nhận 2.423 tác phẩm của 984 tác giả tham gia; đăng tải gần 2.000 tin, bài viết trên Fanpage và Trang thông tin điện tử Công an tỉnh.

Công an tỉnh Bắc Giang chỉ đạo thực hiện tốt công tác phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm, đã kéo giảm 5,08% tội phạm về trật tự xã hội và mại dâm so với cùng kỳ năm 2020. Chỉ đạo đấu tranh triệt phá, làm tan rã 48 băng nhóm với 261 đối tượng hình sự; phát hiện bắt giữ 302 vụ, 450 đối tượng mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy và tổ chức, chứa chấp, lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy.

Trong đó đã triệt xóa 28 điểm phức tạp về ma túy; tỷ lệ tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố, đạt 92,24%, tai nạn giao thông giảm trên cả 3 tiêu chí. Hằng tháng, đưa vào kiểm điểm, đánh giá đối với 7 chuyên đề nổi về hình sự, ma túy, môi trường, quản lý hành chính, giao thông để kịp thời chấn chỉnh, chỉ đạo.

Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang ban hành tiêu chí và quyết định phê duyệt xây dựng 12 xã, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường kiểu mẫu về an ninh trật tự, phường kiểu mẫu về an ninh trật tự và văn minh đô thị; quy định về tiêu chí đánh giá, phân loại phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trên địa bàn tỉnh. Chỉ đạo thành lập 209 mô hình nhóm Zalo kết nối giữa Trưởng Công an cấp xã với cán bộ cơ sở và Nhân dân với 12.549 thành viên tại 209 xã, phường, thị trấn; 122 nhóm Zalo bổ trợ giữa Công an với các chủ và quản lý khách sạn,cơ sở kinh doanh có điều kiện với 1.311 thành viên.

Qua đó có 4.777 tin có liên quan đến an ninh trật tự với 1.625 tin có giá trị, góp phần giải quyết kịp thời, dứt điểm ngay tại cơ sở, không để thành điểm nóng, phức tạp về an ninh trật tự.

Năm 2021, Công an tỉnh Bắc Giang đã có những nỗ lực mạnh mẽ trong thực hiện công tác cải cách hành chính; thực hiện quyết liệt các biện pháp để nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành (DDCI), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); đã rút ngắn 40 thủ tục hành chính; đưa 29 thủ tục hành chính và 1 dịch vụ công thuộc thẩm quyền giải quyết của Công an tỉnh lên thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trên Cổng dịch vụ công tỉnh (đạt 19,3%, cao hơn 9,3% chỉ tiêu Bộ giao).

Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin (qua bấm số, quét mã QR code) để đánh giá sự hài lòng của công dân khi giải quyết các thủ tục hành chính; tổ chức phát phiếu khảo sát lấy ý kiến gần 1.000 doanh nghiệp có phát sinh thủ tục hành chính với lực lượng Công an tỉnh.

Chỉ số cải cách hành chính của Công an tỉnh Bắc Giang năm 2021 có bước tiến vượt trội so với năm 2020 (đạt 93,71%, xếp thứ 16/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, tăng 31 bậc so với năm 2020.

Nguồn: cand.com.vn

THANH HÓA: KHẮC PHỤC TÌNH TRẠNG QUÁ HẠN KHI GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Trước thực trạng một số cơ quan, đơn vị trong tỉnh chưa thật sự quan tâm đến công tác cải cách thủ tục hành chính thủ tục hành chính, tình trạng hồ sơ giải quyết quá hạn, hồ sơ quá hạn trên phần mềm còn nhiều..., Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã ban hành Công văn số 1866/UBND yêu cầu các ban, sở, ngành cấp tỉnh và các địa phương thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm giảm thiểu tỷ lệ hồ sơ giải quyết quá hạn, nâng cao hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính.

Thực hiện Công văn số 1866/UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh, Thành ủy, Ủy ban nhân dân TP. Thanh Hóa đã chỉ đạo sát sao, quyết liệt nên năm 2021, tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính giải quyết trước hạn và đúng hạn ở bộ phận "một cửa" Ủy ban nhân dân thành phố đạt cao 99,81%, bộ phận "một cửa" Ủy ban nhân dân phường, xã đạt 99,84%. Tuy nhiên, trong năm thành phố vẫn có 143 hồ sơ thủ tục hành chính giải quyết quá hạn, trong đó cấp phường, xã có 126 hồ sơ. Ngoài giải quyết thủ tục hành chính trễ hẹn, tình trạng trả hồ sơ để tổ chức, công dân bổ sung nhiều lần vẫn diễn ra, tập trung chủ yếu ở lĩnh vực đất đai. Theo báo cáo của Ủy ban nhân dân thành phố, nguyên nhân trả chậm hồ sơ là do công tác lãnh đạo, chỉ đạo cải cách thủ tục hành chính của một số trưởng phòng, trưởng bộ phận chưa thật sự quyết liệt; một bộ phận công chức, viên chức chưa thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ giải quyết thủ tục hành chính, chưa đổi mới lề lối, tác phong làm việc, chưa quyết liệt theo đuổi công việc được giao và thiếu chủ động trong tham mưu giải quyết công việc; nhiều đơn vị không bố trí được công chức chuyên môn và lãnh đạo để trực tiếp xử lý hồ sơ và ký tại chỗ... Để khắc phục tình trạng này, Ủy ban nhân dân TP. Thanh Hóa yêu cầu các phòng, ban, đơn vị liên quan và các phường, xã nghiêm túc thực hiện việc gửi văn bản xin lỗi hoặc gọi điện thông báo trực tiếp và xin lỗi, hẹn ngày trả kết quả đến các tổ chức, cá nhân. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị nêu cao vai trò, trách nhiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; nâng cao hiệu quả việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính và tăng cường đối thoại giữa lãnh đạo với tổ chức, công dân để giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong giải quyết thủ tục hành chính, nhất là các thủ tục về đất đai, xây dựng, môi trường... Đồng thời, tổ chức bồi dưỡng về văn hóa công sở, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp, trình độ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, công chức, tập trung vào đội ngũ công chức, viên chức làm việc tại bộ phận "một cửa" thành phố và các phường, xã. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc giải quyết hồ sơ của cán bộ, công chức, viên chức, tuyệt đối không để xảy ra tình trạng chậm trễ trong giải quyết công việc; xử lý nghiêm đối với các trường hợp có hành vi những nhiễu, phiền hà, tiêu cực khi giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, công dân.

Để nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính và thực hiện Công văn số 1866/CV-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa, Ủy ban nhân dân huyện Thạch Thành đã chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn trong siết chặt kỷ luật, kỷ

cương hành chính, khắc phục triệt để tình trạng đùn đẩy trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ. Đồng thời, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; tiếp tục rà soát, đề xuất cắt giảm thời gian giải quyết các thủ tục hành chính. Trong năm, 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã được niêm yết, công khai tại bộ phận "một cửa", trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong việc tìm hiểu, thực hiện thủ tục hành chính. Các vướng mắc của người dân khi thực hiện thủ tục hành chính được cán bộ trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính giải thích và hướng dẫn cụ thể. Tuy nhiên, năm 2021, huyện Thạch Thành tiếp nhận 53.699 hồ sơ, trong đó số giải quyết đúng hạn và trước hạn là 53.003 hồ sơ (đạt 98,7%); toàn huyện có 696 hồ sơ giải quyết quá hạn, chiếm 1,3% tổng số hồ sơ trong toàn tỉnh.

Tại huyện Lang Chánh, năm 2021 bộ phận "một cửa" Ủy ban nhân dân huyện chỉ tiếp nhận có 367 hồ sơ nhưng có 36 hồ sơ giải quyết quá hạn, tập trung ở lĩnh vực đất đai và đăng ký kinh doanh. Dù tỷ lệ hồ sơ trễ hẹn thấp nhưng ảnh hưởng đến quyền lợi và làm giảm mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước. Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, việc đôn đốc, giám sát các cơ quan, đơn vị giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện theo đúng quy chế phối hợp, đúng quy định, đảm bảo tiến độ, thời hạn trả kết quả cho tổ chức, công dân. Năm 2021, các sở, ban, ngành, đơn vị đã giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính đúng và trước hạn cho tổ chức, cá nhân đạt tỷ lệ rất cao (99,99%), tuy nhiên vẫn còn 9 hồ sơ quá hạn.

9 tháng năm 2021, toàn tỉnh tiếp nhận 2.104.105 hồ sơ, trong đó có 9.154 hồ sơ quá hạn. Để thực hiện có hiệu quả Công văn số 1866 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa, các sở, ngành và các địa phương cần thực hiện tốt quy trình nội bộ cũng như quy chế phối hợp nhằm khắc phục những bất cập còn tồn tại; xác định rõ nguyên nhân trễ của từng loại thủ tục hành chính để có hướng đẩy nhanh tiến độ giải quyết. Lãnh đạo các cơ quan, địa phương, đơn vị cần tiếp tục nâng cao trách nhiệm chỉ đạo, điều hành; theo dõi, đánh giá, có hình thức xử lý nghiêm đối với công chức giải quyết hồ sơ quá hạn nhiều lần không có lý do chính đáng và thực hiện nghiêm quy định xin lỗi cá nhân, tổ chức khi để xảy ra tình trạng trễ hẹn. Qua đó, khắc phục tình trạng hồ sơ trễ hẹn trong giải quyết thủ tục hành chính, tăng niềm tin, sự hài lòng của cá nhân, tổ chức vào bộ máy chính quyền các cấp.

Nguồn: baothanhhoa.vn

THỪA THIÊN - HUẾ: PHẤN ĐẤU 100% THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CỦA TỈNH ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐƯỢC CUNG CẤP DƯỚI HÌNH THỨC DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN MỨC ĐỘ 4 VÀO NĂM 2022

Ngày 25/12/2021, Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên - Huế đã ban hành Kế hoạch số 398/KH-UBND về thực hiện cải cách hành chính gắn với chính quyền số, dịch vụ đô thị thông minh năm 2022; đưa cải cách hành chính là nhiệm vụ thường xuyên và là chương trình trọng điểm của Ủy ban nhân dân tỉnh, các ngành, các cấp từ tỉnh đến xã, phường, thị trấn giai đoạn 2021 - 2025, làm cơ sở chỉ đạo, điều hành, góp phần hoàn thành thắng lợi các Chương trình, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2025 và các năm tiếp theo. Tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động của bộ máy nhà nước, cán bộ, công chức và Nhân dân về đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với chính quyền số, dịch vụ đô thị thông minh; phấn đấu hoàn thành việc chuyển đổi số trong các cơ quan Nhà nước, tạo nền tảng để vận hành chính quyền số, xây dựng các dịch vụ cơ bản hình thành xã hội số và bước đầu đưa nền kinh tế số trở thành một trong các nguồn thu ngân sách ổn định và phát triển bền vững của địa phương. Đồng thời, tiếp tục duy trì, cải thiện vị trí xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số sẵn sàng và ứng dụng công nghệ thông tin (ICT) và Chỉ số chuyển đổi số (DTI) của tỉnh trong nhóm các địa phương dẫn đầu cả nước.

Về chỉ tiêu chủ yếu, phấn đấu 100% cơ quan, đơn vị được phân công chủ trì xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ, thời hạn theo đúng quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Phấn đấu 100% văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã ban hành được rà soát, nhằm bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, thay thế phù hợp, kịp thời, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất trong hệ thống pháp luật. Thực hiện số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã đạt tỷ lệ tối thiểu tương ứng là 50%, 40%, 35%; 100% thủ tục hành chính được chuẩn hóa và cập nhật công khai đầy đủ trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính; được tích hợp, đồng bộ với Cổng dịch vụ công của tỉnh để đảm bảo thuận tiện cho việc khai thác, sử dụng. 100% thủ tục hành chính được đưa vào tiếp nhận và giải quyết theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông (trừ các thủ tục hành chính đặc thù). Tỷ lệ thủ tục hành chính được tiếp nhận và giải quyết theo phương châm "4 tại chỗ" tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh đạt tối thiểu 20%, tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện đạt tối thiểu 50%. 100% thủ tục hành chính của tỉnh có đủ điều kiện được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công

trực tuyến mức độ 4 (trừ một số thủ tục hành chính đặc thù) và tích hợp công khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia trên cơ sở Quyết định phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên - Huế. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 40%...

Theo đó, đối với nhiệm vụ cải cách thể chế, tiếp tục triển khai hiệu quả Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành; chú trọng việc lấy ý kiến Nhân dân, tăng cường tham vấn ý kiến chuyên môn của chuyên gia, nhà khoa học, nhà hoạt động thực tiễn và đối tượng chịu sự tác động của các văn bản quy phạm pháp luật một cách thực chất, hiệu quả; 100% cơ quan, đơn vị được phân công chủ trì xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ, thời hạn theo đúng quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; đồng thời tăng cường sự kiểm tra, giám sát, phản biện đối với công tác pháp luật, tăng cường trách nhiệm của từng cơ quan và nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. Tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật hàng năm tại các sở, ngành, địa phương. Đổi mới công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật; kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật. Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật…

Về nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính, tăng cường kiểm soát chặt chẽ việc ban hành mới các thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật, đảm bảo 100% thủ tục mới ban hành được đánh giá tác động theo đúng quy định của pháp luật. Thực hiện đầy đủ việc công khai thủ tục hành chính theo quy định trên các phương tiện thông tin đại chúng, Cổng dịch vụ công tỉnh, Trang thông tin điện tử các đơn vị, địa phương và niêm yết thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Hành chính công cấp huyện và nơi tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính. Thường xuyên rà soát, thống kê, đánh giá và đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định, chi phí tuân thủ liên quan đến hoạt động kinh doanh và các lĩnh vực khác thuộc phạm vi quản lý, bảo đảm chất lượng, hiệu quả và đúng tiến độ. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và công nghệ số để chuẩn hóa, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ; tích hợp các mẫu đơn, tờ khai và các giấy tờ có nội dung thông tin trùng lặp; cung cấp các tiện ích thông minh hỗ trợ người dân, doanh nghiệp khi giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính…

Về nhiệm vụ cải cách tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính nhà nước, tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện; rà soát, sắp xếp lại số lượng cấp phó của các cơ quan, tổ chức, đơn vị phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương và đảm bảo theo lộ trình quy định của Chính phủ tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020. Thường xuyên rà soát, quy định lại chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các cơ quan hành chính nhà nước theo hướng ngày càng phân định rõ nhiệm vụ của từng cơ quan, tránh tình trạng chồng chéo, trùng lắp hoặc bỏ sót nhiệm vụ; thực hiện đúng nguyên tắc "một việc chỉ giao cho một cơ quan chủ trì thực hiện và chịu trách nhiệm chính", đồng thời phát huy vai trò phối hợp giữa các cấp, các

ngành trong việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị của địa phương, góp phần giảm thiểu tối đa các tổ chức liên ngành trên địa bàn. Duy trì thực hiện tốt việc đánh giá cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp và đánh giá, xếp loại công tác cải cách hành chính trong các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã, các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện. Gắn kết quả đánh giá với công tác thi đua, khen thưởng, xếp loại chất lượng cơ quan, đơn vị, người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức hàng năm.

Về nhiệm vụ cải cách chế độ công vụ, triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có số lượng, cơ cấu hợp lý, đủ trình độ năng lực thi hành công vụ trong các cơ quan nhà nước từ tỉnh đến cấp xã; sử dụng biên chế theo phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ. Tập trung nâng cao ý thức trách nhiệm, chất lượng phục vụ trong hoạt động công vụ của cán bộ, công chức, viên chức, chấn chỉnh kỷ cương, kỷ luật hành chính, đạo đức công vụ. Đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm…

Về nhiệm vụ cải cách tài chính công, tiếp tục đổi mới cơ chế phân bổ ngân sách cho các cơ quan hành chính nhà nước, thực hiện có hiệu quả cơ chế cấp ngân sách dựa trên kết quả và chất lượng hoạt động, hướng vào kiểm soát đầu ra, chất lượng chi tiêu theo mục tiêu, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương. Triển khai và thực hiện tốt cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo các Nghị định số: 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP đối với các cơ quan nhà nước; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

Về nhiệm vụ xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, tăng cường ứng dụng công nghệ thôngt in, chuyển đổi số và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ thúc đẩy hoàn thành xây dựng và phát triển Chính quyền số, góp phần đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước các cấp có đủ năng lực vận hành nền kinh tế số, xã hội số đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công cho người dân, tổ chức. Hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin tập trung của tỉnh, có khả năng dự phòng, đáp ứng các dịch vụ hạ tầng cơ bản, ứng dụng hiệu quả công nghệ tiên tiến phù hợp với xu hướng phát triển của công nghiệp 4.0. Tiếp tục vận hành hiệu quả Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh. Triển khai có hiệu quả Đề án kết nối mạng diện rộng của tỉnh bằng mạng truyền số liệu chuyên dùng CPNET và triển khai Internet tập trung cho hạ tầng công nghệ thông tin của tỉnh Thừa Thiên - Huế. Phát triển Chính quyền số nhằm triển khai nền tảng tích hợp, chia sẻ hoàn thiện phát triển chính quyền số của tỉnh; thực hiện chuyển đổi,

chuẩn hóa, tạo mới, kết nối cơ sở dữ liệu chuyên ngành; nâng cấp Cổng dịch vụ công theo yêu cầu thực tiễn mới và mô hình thí điểm phục vụ dịch vụ công mọi lúc, mọi nơi theo hướng chuẩn hóa phù hợp với các quy định mới của quốc gia...

Trần Phương, Sở Nội vụ tỉnh Thừa Thiên - Huế

BÀ RỊA - VŨNG TÀU: NGÀNH TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG NÂNG CAO HIỆU QUẢ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Sở Tài nguyên và Môi trường vừa phát động toàn ngành đẩy mạnh thực hiện nhiệm vụ nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính.

Tính đến nay, Sở Tài nguyên và Môi trường đã hoàn thành nâng cấp, cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến lên mức độ 3, 4 của 111 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở theo lộ trình Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành. Sở đang đẩy mạnh công tác số hóa, xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành nhằm đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác chuyên môn, tiến tới mục tiêu chuyển đổi mạnh mẽ trong tiếp nhận và giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở. Ngoài ra, Sở Tài nguyên và Môi trường cũng xây dựng ứng dụng giám sát quyền sử dụng đất của cá nhân, tổ chức; ra mắt ứng dụng Sổ tay đất đai trên thiết bị di động (App), được thiết kế để vận hành trên hệ điều hành Android và iOS; vận hành hệ thống thông tin để phục vụ thí điểm cấp Giấy chứng nhận "không biên giới"…

Năm 2022, Sở T Tài nguyên và Môi trường đặt mục tiêu đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chuyên môn nghiệp vụ, trọng tâm là xây dựng cơ sở dữ liệu ngành Tài nguyên và Môi trường trên địa bàn tỉnh; tiếp tục đẩy mạnh cung ứng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; tiếp tục triển khai ứng dụng phần mềm ViLIS 2.0 trong công tác cấp giấy chứng nhận và liên thông thuế, xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai…

Nguồn: baobariavungtau.com.vn

AN GIANG: NHIỀU KẾT QUẢ TRONG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2021

Năm 2021, Sở Nội vụ tỉnh An Giang lãnh, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính đạt nhiều kết quả khả quan. Công tác xây dựng cải cách thể chế đạt kết quả tích cực, cải cách thủ tục hành chính và công bố, công khai thủ tục hành chính được đẩy mạnh. Đặc biệt, giải quyết kịp thời thủ tục hành chính cho tổ chức và cá nhân.

Sở Nội vụ ban hành kế hoạch thực hiện cải cách hành chính; nhiều văn bản lãnh, chỉ đạo nhằm tổ chức nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2021 đạt yêu cầu, kế hoạch đề ra. Tăng cường năng lực quản lý, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả trong giải quyết công việc thông qua việc ứng dụng phần mềm quản lý, văn bản điện tử. Theo Phó Giám đốc Sở Nội vụ Trương Long Hồ, trong cải cách thể chế, Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành 7 quyết định quy phạm pháp luật, gồm: Lĩnh vực quản lý công chức, viên chức, tôn giáo, văn thư - lưu trữ và thi đua - khen thưởng. Đồng thời, tham gia góp ý công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật đối với văn bản quy phạm pháp luật ở Trung ương và văn bản áp dụng trên địa bàn tỉnh...

Sở Nội vụ rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực nội vụ, nhằm phát hiện vấn đề còn mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp với tình hình thực tế; kịp thời đề xuất, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang xem xét bãi bỏ, thay thế, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành văn bản mới, bảo đảm tính hợp pháp, thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật.

Tính đến thời điểm hiện tại, Sở Nội vụ có 89 thủ tục hành chính, gồm: 17 thủ tục lĩnh vực tổ chức phi chính phủ, 12 thủ tục lĩnh vực tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, 3 thủ tục lĩnh vực công tác thanh niên, 2 thủ tục lĩnh vực chính quyền địa phương, 8 thủ tục lĩnh vực công chức, viên chức, 3 thủ tục lĩnh vực văn thư, lưu trữ, 9 thủ tục lĩnh vực thi đua, khen thưởng và 35 thủ tục lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo. Đồng thời, tiếp nhận và giải quyết 89 thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh; rà soát, đánh giá đối với 89 thủ tục hành chính. Qua rà soát, quy định về thủ tục hành chính đã có sự thống nhất, trình tự thực hiện thủ tục hành chính rõ ràng, cụ thể, không gây khó khăn cho tổ chức, cá nhân. Thời hạn giải quyết được quy định rõ ràng, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức và cá nhân thực hiện.

Sở Nội vụ tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành 3 quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính. Sau đó, đơn vị chủ động xây dựng trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi quản lý. Đồng thời, cập nhật quy trình điện tử thủ tục hành chính đã được phê duyệt, biên soạn nội dung chi tiết thủ tục hành chính niêm yết công khai tại trụ sở đơn vị, Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh và Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, xã. Cập nhật, đăng tải đầy đủ, kịp thời thủ tục hành chính trên Cổng thông tin điện tử của Sở Nội vụ tại địa chỉ http://sonoivu.angiang.gov.vn, Cổng dịch vụ công tỉnh, tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia để tổ chức, cá nhân biết, thuận tiện khi thực hiện.

Trong xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, Sở Nội vụ áp dụng, sử dụng phần mềm Hệ thống quản lý văn bản điều hành iOffice 4.0 trong quản lý văn bản. Đồng thời, rà soát tăng cường hiệu quả khai thác, thúc đẩy việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 của Sở Nội vụ. Triển khai sử dụng phần mềm quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức, bước đầu mang lại hiệu quả, góp phần phục vụ công tác quản lý, thống kê đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên toàn tỉnh thống nhất, chặt chẽ và thuận lợi. Hoàn chỉnh các bước chuẩn bị đưa vào triển khai "Đề án xây dựng hệ thống đào tạo trực tuyến cho cán bộ, công chức, viên chức tỉnh An Giang".

Năm 2022, Sở Nội vụ tiếp tục nâng cao chất lượng tham mưu, công tác soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan chủ trì. Tăng cường kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo 100% văn bản đã ban hành được kiểm tra, phát hiện và tham mưu xử lý kịp thời. Đồng thời, đẩy mạnh cải cách hành chính; tiếp tục rà soát, kiểm soát tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang công bố thủ tục hành chính mới hoặc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ theo hướng đơn giản hóa. Thực hiện tốt việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh đảm bảo về chất lượng, tiến độ giải quyết thủ tục hành chính. Tiếp tục hoàn thiện xây dựng vị trí việc làm, sắp xếp tổ chức bộ máy. Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Tăng cường đầu tư trang thiết bị, ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện tốt việc công khai thủ tục hành chính, đáp ứng nhu cầu của người dân và doanh nghiệp.

Nguồn: baoangiang.com.vn

ĐỒNG THÁP: THÀNH PHỐ CAO LÃNH NHÂN RỘNG MÔ HÌNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA PHƯỜNG HÒA THUẬN

Đó là mô hình "Đoàn viên, hội viên các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện hỗ trợ giải quyết thủ tục hành chính". Xuất phát từ thực tế nhu cầu của người dân địa phương và để nâng cao chất lượng phục vụ cho tổ chức, công dân, từ tháng 4/2021, Ủy ban nhân dân phường Hòa Thuận, TP. Cao Lãnh phối hợp Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường triển khai thực hiện mô hình trên.

Theo đó, các tổ chức chính trị - xã hội của phường, Ban Nhân dân các khóm cùng các công chức phụ trách về giải quyết hồ sơ hành chính cho người dân cùng phối hợp thực hiện hỗ trợ cho người dân trong việc nộp hồ sơ trực tuyến, hỗ trợ thực hiện đăng ký căn cước công dân và các hồ sơ hành chính khác.

Để hỗ trợ người dân đăng ký lại khai sinh tại nhà, làm thủ tục đăng ký căn cước công dân, Ủy ban nhân dân phường phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội thành lập các tổ đến trực tiếp nhà hộ dân có nhu cầu đăng ký lại khai sinh (danh sách này do Công an và Ban Nhân dân các khóm rà soát cung cấp) để hướng dẫn và tiếp nhận hồ sơ của người dân. Khi có kết quả giải quyết thủ tục hành chính này sẽ trao trả trực tiếp tại nhà cho người dân.

Cụ thể như trường hợp bà Phạm Thị Kim Thanh ngụ khóm Hòa Phú, phường Hòa Thuận. Thay vì phải đi đến điểm cấp căn cước công dân và tự điền vào các biểu mẫu, khi được phường hỗ trợ, bà ở nhà và được Tổ hỗ trợ giải quyết thủ tục hành chính đến hướng dẫn ghi biểu mẫu cấp căn cước công dân. Sau khi hoàn tất hồ sơ, bà Thanh chỉ cần mang hồ sơ đến điểm cấp căn cước công dân nộp mà không phải mất thời gian chờ đợi, ghi biểu mẫu, giấy tờ. Bà Thanh cho biết: "Tôi không ngờ được hỗ trợ kịp thời, thuận lợi như vậy, đỡ phải đi lại vất

vả vì tôi đã lớn tuổi. Tôi rất cảm ơn, hài lòng với chủ trương và cách làm hỗ trợ kịp thời, tạo thuận lợi người dân của chính quyền địa phương".

Theo những người dân ở địa phương, bà con rất phấn khởi trước chủ trương này của phường. Cán bộ đến nhà dân hướng dẫn rất tận tâm, tận tình xem hồ sơ, đối với các hồ sơ chưa hoàn chỉnh thì hướng dẫn bà con từng chi tiết, người dân không viết được thì cán bộ viết dùm luôn cho người dân. Những người dân già cả, tàn tật được cán bộ phường đến tận nhà hỗ trợ làm thủ tục, người dân địa phương rất hoan nghênh.

Để hỗ trợ người dân nộp hồ sơ trực tuyến mức độ 3, phường tuyên truyền bằng nhiều hình thức như trên Trạm truyền thanh phường, Trang thông tin điện tử phường, lồng ghép vào các hội nghị triển khai văn bản pháp luật để người dân hiểu và biết được lợi ích nộp hồ sơ trực tuyến thay cho hình thức nộp trực tiếp. Từ đó, dần thay đổi thói quen là nộp hồ sơ hành chính phải đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. Đối với những hồ sơ nộp trực tuyến mức độ 3, nếu hồ sơ có thời hạn giải quyết trong ngày thì sẽ ưu tiên trả kết quả trong vòng 2 giờ. Đối với các hồ sơ khác có thời gian xử lý hơn 3 ngày thì sẽ được trả trước từ 1 - 2 ngày và tùy theo hồ sơ sẽ được trả trước hạn theo quy định.

Qua triển khai thực hiện mô hình, tổng số hồ sơ trực tuyến nhận được trên 56 hồ sơ và đều được trả trước hạn; tổng số hồ sơ hỗ trợ ghi hộ đăng ký lại khai sinh phục vụ cấp căn cước công dân là 1.700 hồ sơ, hỗ trợ 1.800 hồ sơ tại Bộ phận một cửa Ủy ban nhân dân phường. Cuối tháng 6/2021, người dân phường Hòa Thuận đã thực hiện đăng ký lại khai sinh để bổ sung ngày, tháng sinh đạt 100% (3.522/3.522 công dân). Người dân thực hiện đăng ký căn cước công dân được đạt 87,6% (5.468/6.240 công dân).

Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Hòa Thuận Ngô Hữu Phước cho biết, qua thực hiện mô hình đã mang lại hiệu quả thiết thực, được sự đồng tình hưởng ứng của người dân. Đặc biệt, để khuyến khích người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, Ủy ban nhân dân phường giao cho bộ phận tham mưu ưu tiên xử lý hồ sơ nộp trực tuyến mức độ 3 trả trước hạn để tạo sự yên tâm, tin tưởng của người dân.

Từ những hiệu quả thiết thực đạt được của mô hình, Ủy ban nhân dân TP. Cao Lãnh đã quyết định nhân rộng mô hình "Đoàn viên, hội viên các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện hỗ trợ giải quyết thủ tục hành chính" của Ủy ban nhân dân phường Hòa Thuận trên địa bàn TP. Cao Lãnh năm 2021 và những năm tiếp theo.

Nguồn: baodongthap.vn

SÓC TRĂNG: CÔNG BỐ KẾT QUẢ HỘI THI TRỰC TUYẾN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2021

Thực hiện Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 26/01/2021 và Công văn số 897/UBND-TH ngày 26/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng, Sở Nội vụ đã tổ chức thành công Hội

thi cải cách hành chính tỉnh Sóc Trăng năm 2021 thông qua hình thức trực tuyến trên hệ thống phần mềm được cung cấp tại địa chỉ https://hoithitructuyencchc.soctrang.gov.vn.

Hội thi lần này vẫn duy trì hình thức tham gia dự thi như năm 2020 nhưng vẫn có sự cải tiến về phương pháp đánh giá và cơ cấu giải thưởng. Theo Thể lệ Hội thi, mỗi đơn vị dự thi phải trải qua 02 phần thi gồm trả lời câu hỏi trắc nghiệm 10 câu trong thời gian 05 phút về kiến thức cải cách hành chính, quy định của pháp luật có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mỗi cán bộ, công chức, viên chức (giảm 05 câu hỏi và rút ngắn thời gian 05 phút so với năm 2020) và dựng ít nhất 01 video tuyên truyền cải cách hành chính liên quan đến tuyên truyền các dịch vụ tiện tích đã được tỉnh cung cấp (dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4, bưu chính công ích, thanh toán trực tuyến,….) khi thực hiện thủ tục hành chính; giới thiệu hiệu quả sáng kiến kinh nghiệm cải cách hành chính và cách thức xử lý tình huống phát sinh trong thực tế hoạt động chuyên môn để đăng tải lên phần mềm. Sức hấp dẫn của Hội thi lần này còn ở phần cơ cấu giải thưởng gồm 30 giải với tổng giá trị tiền thưởng lên đến 61.000.000 đồng (tăng 13 giải và 20.000.000 đồng so với năm 2020).

Qua 45 ngày phát động, Hội thi đã thu hút 46 đơn vị tham gia. Trong đó, có hơn 12.000 cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh với khoảng 81.000 lượt tham dự phần thi kiến thức và có 61 video tuyên truyền đăng ký tranh giải. Do tình hình dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh còn diễn biến phức tạp nên để đảm bảo thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh, Ban Tổ chức Hội thi đã tiến hành tổng kết Hội thi thông qua video và phát hành Thông báo số 02/TB-BTCHT ngày 28/12/2021 về kết quả Hội thi gửi đến các đơn vị tham dự được biết và nhận thưởng.

Trên cơ sở kết quả do các đơn vị thể hiện và đối chiếu Thể lệ Hội thi, Ban Tổ chức Hội thi đã chọn ra 10 cá nhân có thành tích cao khi trả lời đúng 10/10 câu hỏi chỉ trong thời gian từ 05 giây đến 1 phút 56 giây và trao 08 giải dựng video tuyên truyền hay cho 08 tập thể (gồm Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu; Ủy ban nhân dân huyện Trần Đề; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Cục Thuế; Ủy ban nhân dân thị xã Ngã Năm; Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành; Bảo hiểm xã hội tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện Long Phú). Những video tuyên truyền này đều tạo được hiệu ứng tuyên truyền tốt, có sự đầu tư, chuẩn bị kỹ lưỡng về nội dung kịch bản và chất lượng, kỹ thuật dàn dựng. Ngoài ra, Ban Tổ chức cũng đã chọn trao 10 giải tập thể cho 10 đơn vị gồm Cục Thuế tỉnh, Sở Xây dựng và Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Tú, Thanh tra tỉnh; Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng và Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu Trường Cao đẳng Cộng đồng; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Bảo hiểm xã hội tỉnh và Sở Tài nguyên và Môi trường. Với sự đầu tư và nỗ lực tích cực của mình, đơn vị Cục Thuế tỉnh Sóc Trăng tiếp tục là đơn vị ghi được thành tích cao nhất, xuất sắc nhận được giải Nhất của Ban Tổ chức Hội thi. Phần thưởng dành cho đơn vị là 10.000.000 đồng, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng và cờ giải.

Hội thi trực tuyến cải cách hành chính tỉnh Sóc Trăng năm 2021 tiếp tục phát huy mặt tích cực, phù hợp với yêu cầu khách quan của sự phát triển công nghệ thông tin và đảm bảo điều kiện an toàn giữa mùa dịch COVID-19. Hội thi đã cho thấy rõ hiệu ứng và sức lan tỏa đối với cán bộ, công chức, viên chức. Số lượng cán bộ, công chức, viên chức tiếp cận, cập nhật thông

tin, kiến thức cải cách hành chính và các quy định của pháp luật có liên quan đến quyền, nghĩa vụ tăng hơn gấp đôi so với năm 2020 và gấp 60 lần so với các lần tổ chức Hội thi theo hình thức truyền thống, trực tiếp hàng năm. Các đơn vị tham gia đã thể hiện tính tích cực và có sự quan tâm, đóng góp đáng kể đối với công tác tuyên truyền cải cách hành chính của tỉnh. Những video tuyên truyền mà các đơn vị mang đến Hội thi là nguồn tư liệu tuyên truyền cải cách hành chính quý, góp phần làm phong phú thêm màu sắc trong công tác tuyên truyền cải cách hành chính của tỉnh thời gian tới.

Kim Hằng, Sở Nội vụ tỉnh Sóc Trăng

PHÁT TRIỂN MÔ HÌNH 70-20-10 TRONG ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức có mục đích là nâng cao năng lực thực thi công vụ và hoạt động nghề nghiệp. Có nhiều mô hình đào tạo, bồi dưỡng khác nhau, nhưng mô hình có hiệu quả là chú trọng phát triển năng lực thực tiễn cho cán bộ, công chức, viên chức và cân bằng giữa đào tạo, bồi dưỡng trong công việc và ngoài công việc. Bài viết giới thiệu mô hình 70-20-10 trong đào tạo, bồi dưỡng công chức đang được nhiều quốc gia áp dụng mang lại hiệu quả thiết thực đối với các cơ quan, tổ chức trong nền hành chính.

1. Một số quan niệm về đào tạo, bồi dưỡng

Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức là một hoạt động quan trọng trong công tác quản lý nguồn nhân lực ở các cơ quan, tổ chức, nhằm nâng cao năng lực thực thi công vụ cho cán bộ, công chức, viên chức, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của nền công vụ. Trong đào tạo, bồi dưỡng có sự phân biệt giữa hoạt động đào tạo và hoạt động bồi dưỡng để thuận tiện cho việc nghiên cứu và thực hiện chế độ, chính sách cho công tác đào tạo và bồi dưỡng.

Đào tạo thường được xem là quá trình tác động đến con người để lĩnh hội và nắm vững những tri thức, kỹ năng... một cách có hệ thống nhằm thích nghi với cuộc sống và khả năng đón nhận sự phân công lao động nhất định, góp phần vào phát triển xã hội, duy trì, phát triển nền văn minh. Đào tạo là quá trình trang bị những kiến thức, kỹ năng mới để cán bộ, công chức, viên chức có trình độ, có năng lực theo những tiêu chuẩn nhất định.

Bồi dưỡng là quá trình tác động đến con người nhằm tăng cường năng lực, phẩm chất, là quá trình nâng cao trình độ chuyên môn, kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp một cách thường xuyên, tăng cường năng lực nói chung trên cơ sở kiến thức, kỹ năng đã được đào tạo. Bồi dưỡng có nhiệm vụ cập nhật, trang bị thêm những kiến thức, kỹ năng, thái độ cho cán bộ, công chức, viên chức để thực hiện tốt hơn, hiệu quả hơn nhiệm vụ được giao(1).

Như vậy, trong hoạt động quản lý, phát triển nguồn nhân lực của cơ quan, tổ chức, khái niệm đào tạo, bồi dưỡng thường được sử dụng để chỉ một quá trình có kế hoạch làm biến đổi thái độ, kiến thức hoặc kỹ năng thông qua việc học tập, rèn luyện để làm việc có hiệu quả trong một hay nhiều hoạt động công vụ khác nhau. Mục đích chung là phát triển, nâng cao năng lực thực thi công vụ, thực hiện hoạt động nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức để đáp ứng nhu cầu nhân lực hiện tại và tương lai của cơ quan, tổ chức.

Hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thường áp dụng quy trình đào tạo, bồi dưỡng theo các bước: xác định nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng; lập kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng; tổ chức thực hiện kế hoạch; đánh giá đào tạo, bồi dưỡng. Các bước này được thể hiện ở sơ đồ sau đây:

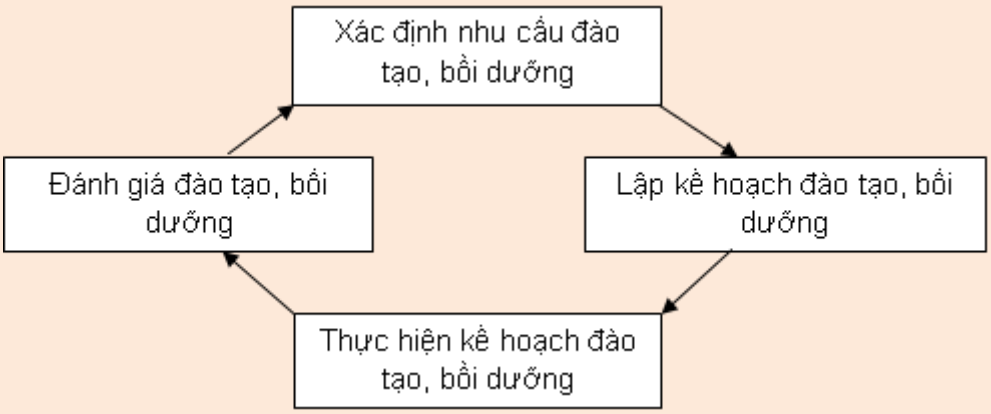

Như vậy, trong quá trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, việc đầu tiên là xác định nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng để làm căn cứ xây dựng kế hoạch, chương trình đào tạo, bồi dưỡng phù hợp; triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao năng lực thực thi công vụ, hoạt động nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức và cuối cùng là đánh giá kết quả, hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng.

Các nhà nghiên cứu cho rằng, đào tạo, bồi dưỡng phát triển nhân viên có hai hình thức cơ bản là: đào tạo, bồi dưỡng trong công việc (kèm cặp, chỉ dẫn, tư vấn) và đào tạo, bồi dưỡng ngoài công việc (tổ chức khóa học bồi dưỡng, đào tạo, bồi dưỡng từ xa, học tập tại trường lớp). Kết quả của đào tạo, bồi dưỡng thể hiện ở việc nâng cao năng lực thực thi công vụ, hoạt động nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức, tăng năng suất lao động và qua đó tác động đến lợi thế phát triển, lợi thế cạnh tranh của cơ quan, tổ chức; biểu thị ở sơ đồ sau(2):

Có nhiều mô hình khác nhau để thực hiện việc đào tạo, bồi dưỡng có hiệu quả. Có thể kể đến mô hình cổ điển là mô hình đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch. Theo mô hình này, các kế hoạch tổng thể được xây dựng trên cơ sở xác định nhu cầu cho một giai đoạn dài và được chia thành các kế hoạch nhỏ hơn để triển khai các khóa đào tạo, bồi dưỡng nâng cao khả năng làm

việc của nhân viên theo yêu cầu công việc. Việc đào tạo, bồi dưỡng này được tuân thủ theo lộ trình đã xác định và một nguồn tài chính được đảm bảo.

Ngoài ra, còn có mô hình đào tạo, bồi dưỡng dựa trên cơ sở năng lực. Ở mô hình này, căn cứ trên cơ sở xác định năng lực cần thiết cho từng vị trí việc làm, từng nhân viên để thiết kế các khóa học nhằm trang bị những năng lực còn thiếu, còn yếu cho nhân viên.

Những năm cuối của thế kỷ XX, trong lĩnh vực đào tạo, bồi dưỡng xuất hiện mô hình 70-20-10 với quan điểm cơ bản là chú trọng đến tính thực tiễn; tăng cường năng lực làm việc thực tế của nhân viên và tính hiệu quả của hoạt động bồi dưỡng của cơ quan, tổ chức thông qua những hoạt động thực tế liên quan đến thực hiện công việc nhiều hơn là đào tạo, bồi dưỡng chính thức theo trường lớp, đảm bảo sự cân bằng giữa đào tạo, bồi trong công việc và ngoài công việc.

2. Mô hình 70-20-10 trong đào tạo, bồi dưỡng

Mô hình 70-20-10 do Lambardo & Eichiger công bố từ những năm 80 của thế kỷ XX(3). Mô hình 70-20-10 dựa trên cơ sở lý thuyết cho rằng, kết quả học tập, tiếp thu, thu nhận được của nhân viên xuất phát do: 70% từ trải nghiệm thực tế công việc; 20% từ đồng nghiệp và những người xung quanh; 10% từ các khóa bồi dưỡng chính thức.

Thứ nhất, 70% kết quả thu được từ hoạt động đào tạo, bồi dưỡng của nhân viên là thông qua trải nghiệm ở công việc, kinh nghiệm làm việc, bao gồm các hoạt động chính như: bồi dưỡng trong công việc thông qua hướng dẫn quy định nội bộ, quy trình làm việc, kinh nghiệm làm việc; phân tích cụ thể các trải nghiệm, kinh nghiệm, như áp dụng các kiến thức đã học, đã tiếp thu vào công việc thực tế, thử nghiệm cách làm mới, cách tiếp cận mới cho một vấn đề cũ; thực hiện việc tự học và tự phát triển bản thân, luân chuyển vị trí, công việc; trải nghiệm với các nhiệm vụ khó, thách thức, giao tiếp với các bộ phận, vị trí khác, đàm phán, thương lượng, làm việc với các cấp quản lý thông qua báo cáo, thuyết trình, cuộc họp, tham gia vào các dự án và làm việc nhóm, tham gia vào việc ra quyết định.

Thứ hai, 20% kết quả đào tạo, bồi dưỡng nhân viên có được thông qua làm việc, tiếp xúc với đồng nghiệp, với người khác, bao gồm các hoạt động chính như: học hỏi qua quan sát, tìm hiểu, bắt chước làm theo và tự nghiên cứu, học tập; huấn luyện, kèm cặp từ người quản lý; tìm lời khuyên, tư vấn, hỏi ý kiến và nghe các ý tưởng, sáng kiến; kinh nghiệm chia sẻ từ các đồng nghiệp; các đánh giá, thông tin phản hồi từ khách hàng, từ các tổ chức khác và người dân.

Thứ ba, 10% kết quả thu nhận được thông qua hoạt động đào tạo, bồi dưỡng với các khóa học bên ngoài tổ chức, như: các khóa học được tổ chức tập trung tại các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng hay tại cơ quan làm việc; các khóa học trực tuyến.

Đặc điểm cơ bản của mô hình đào tạo, bồi dưỡng này là: ưu tiên phát triển năng lực thực tế của từng nhân viên đảm bảo thực thi công vụ hiệu quả, tiết kiệm thời gian để tập trung cho công việc, gắn đào tạo, bồi dưỡng với công việc cụ thể của từng nhân viên; chuẩn hóa khung năng lực, những năng lực cần thiết cho các vị trí việc làm; xây dựng đội ngũ lãnh đạo, quản lý tốt về năng lực bồi dưỡng phát triển nhân viên; phát triển đồng bộ các hoạt động cần thiết để nhân viên kết hợp các hình thức đào tạo, bồi dưỡng hữu ích với nhau trong công việc và ngoài

công việc, trong cơ quan và bên ngoài cơ quan; chú trọng nâng cao năng lực thực thi công vụ của nhân viên, quản lý theo kết quả đầu ra; đề cao tính hiệu quả của đào tạo, bồi dưỡng, đảm bảo tiết kiệm tiền của, công sức trong phát triển năng lực làm việc của nhân viên.

3. Một số yêu cầu trong áp dụng mô hình đào tạo, bồi dưỡng 70-20-10

Thứ nhất, chuẩn hóa các yêu cầu đối với đào tạo, bồi dưỡng chính thức từ các trường lớp, trung tâm, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức. Các khóa đào tạo, bồi dưỡng tại các cơ sở cần thực hiện theo quy trình chuẩn(4) như sau: 1) Tiến hành phân tích nhu cầu; 2) Thực hiện thiết kế chương trình; 3) Xây dựng kế hoạch, phát triển chương trình; 4) Triển khai thực hiện kế hoạch, chương trình; 5) Đánh giá khóa học, hiệu quả.

Những chương trình đào tạo, bồi dưỡng chính thức này là cơ sở ban đầu đảm bảo tiêu chuẩn để thực hiện các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng khác diễn ra trong công việc của cán bộ, công chức, viên chức. Ví dụ, việc xác định nhu cầu đào tạo không được thực hiện tốt, đánh giá không đúng nhu cầu đào tạo thì việc xây dựng chương trình đào tạo, bồi dưỡng sẽ không sát thực tế, không tập trung vào nâng cao năng lực thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức. Nếu việc lựa chọn người thực hiện đào tạo, bồi dưỡng, người huấn luyện không phù hợp, không tinh thông nghề nghiệp và nghiệp vụ sư phạm chưa cao thì chắc chắn kết quả mang lại không cao, hiệu quả thấp.

Thứ hai, thực hiện thống nhất trong toàn cơ quan, tổ chức mô hình 70-20-10, có sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, quản lý đối với việc triển khai các kế hoạch đào tạo.

Trong công việc (70%): thực hiện các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng theo công việc, trong thực thi nhiệm vụ. Cán bộ, công chức, viên chức tham gia vào quá trình triển khai công việc, đương đầu với những công việc khó, phức tạp, nhiều thách thức. Phân công công việc như vậy sẽ giúp họ tự rút ra kinh nghiệm và học hỏi nhanh hơn. Vai trò của người lãnh đạo, quản lý là tạo điều kiện cho nhân viên thực hành, tham gia dự án cùng với việc truyền đạt kinh nghiệm thực tế cho nhân viên, hướng dẫn quy trình làm việc, cách thực hiện công việc một cách đầy đủ.

Gần với công việc (20%): thực hiện các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng là hướng dẫn, tư vấn chỉ bảo, huấn luyện, thảo luận, góp ý kiến phản hồi. Lãnh đạo, quản lý trao đổi, thực hiện tương tác nhiều hơn với nhân viên, hướng dẫn, định hướng và tạo động lực cho nhân viên. Người lãnh đạo, quản lý sẽ khuyến khích nhân viên đưa ra ý kiến, giải pháp cho các vấn đề, dẫn dắt nhân viên, giúp họ suy nghĩ theo quan điểm cá nhân của riêng họ và đưa ra ý kiến để họ có thêm thông tin, cách nhìn khác đối với vấn đề cần giải quyết.

Ngoài công việc (10%): các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng là các khóa học, lớp học chính thức. Nhân viên được tham gia các khóa học ở bên ngoài các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng. Người lãnh đạo, quản lý có thể quan sát, đánh giá nhân viên của mình cần phải được trau dồi những kỹ năng nào, ví dụ như: kỹ năng về chuyên môn nghiệp vụ, các kỹ năng mềm, sử dụng ngoại ngữ,... Qua đó, người lãnh đạo, quản lý có thể cử nhân viên tham gia các lớp học, hội thảo ở bên ngoài, các khóa học trực tuyến.

Thứ ba, chú trọng thực hành các loại hình học tập ở nơi làm việc, cụ thể như sau:

Một là, bổ sung học tập vào công việc, đó là việc tổ chức các khóa học theo nhu cầu, bố trí cho nhân viên đi học. Tùy theo nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng mà khóa học có thời lượng khác nhau, giúp người học lĩnh hội được những kiến thức cần cho công việc, học để làm việc. Hiệu quả của khóa học thể hiện qua việc người học áp dụng những kiến thức đã học vào công việc, tăng năng suất, hiệu quả làm việc.

Hai là, đưa học tập vào công việc, tức là việc cung cấp các kiến thức, kỹ năng cơ bản cho nhân viên ngay tại thời điểm cần thiết, trong thực thi công việc. Cơ quan có thể phát triển một hệ thống tra cứu tri thức để phục vụ công việc bất cứ khi nào nhân viên cần, các thông tin cần thiết luôn sẵn sàng cho nhân viên tiếp cận một cách dễ dàng. Việc học gắn với công việc, gắn với các nhiệm vụ cụ thể của nhân viên.

Ba là, bổ sung việc học từ công việc nhằm trao đổi, rút kinh nghiệm, rút ra các bài học từ công việc, từ quá trình thực thi công vụ. Quan điểm của cách thức "học từ công việc" là: làm việc - học qua việc làm - làm tốt hơn. Điều này rất bổ ích, bổ sung kinh nghiệm cho người làm, vì họ đã có trải nghiệm trong thực hiện công việc.

Bốn là, yêu cầu nâng cao năng lực quản lý của bộ phận tổ chức cán bộ, nhóm người thực hiện công việc quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng trong cơ quan. Để quản lý tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng theo mô hình 70-20-10, cần nâng cao năng lực thực hiện từ xác định nhu cầu đào tạo, xây dựng kế hoạch, thực hiện kế hoạch và đánh giá đào tạo, bồi dưỡng.

Trong thực tế thực thi công vụ và hoạt động nghề nghiệp, cán bộ, công chức, viên chức có nhiều cách thức học tập nâng cao trình độ, kiến thức, kỹ năng, mà một trong những cách thức đó là mô hình 70-20-10. Mô hình này giúp cho các cơ quan, tổ chức cũng như cán bộ, công chức, viên chức cân bằng đào tạo, bồi dưỡng trong công việc và ngoài công việc tốt hơn, giúp xác định nhu cầu và thực hiện đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực thực thi công vụ một cách hiệu quả.

PGS. TS. Ngô Thành Can, Học viện Hành chính Quốc gia

Nguồn: tcnn.vn

Ghi chú:

(1) Ngô Thành Can, Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực thực thi công vụ cho cán bộ, công chức, viên chức, Nxb Tư pháp, H.2020.

(2)https://www.researchgate.net/publication/267510666_effectiveness_of_training_and_development_on_employees'_performance_and_organisation_competitiveness_in_the_nigerian_banking_industry.

(3)https://trainingindustry.com/wiki/content-development/the-702010-model-for-learning-and-development/

(4) Ngô Thành Can, Quy trình đào tạo, bồi dưỡng hiệu quả nâng cao năng lực thực thi công vụ cho cán bộ, công chức, Tạp chí Quản lý nhà nước, số 206, tháng 3/2013.

ĐỔI MỚI HOẠT ĐỘNG CỦA BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

Các thành viên Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ (Ban chỉ đạo) đã tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ để chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương triển khai nhiều nhiệm vụ, giải pháp quan trọng thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021, với phương châm hành động của năm là 'Đoàn kết, kỷ cương, đổi mới, sáng tạo, khát vọng phát triển', đồng thời, rà soát, tháo gỡ những điểm nghẽn, nút thắt nhằm thực hiện có hiệu quả 'mục tiêu kép' vừa phòng, chống dịch bệnh COVID-19, vừa phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

Năm 2021, có nhiều sự kiện trọng đại đối với đất nước, năm đầu tiên triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030. Trước tình hình đó, công tác cải cách hành chính tiếp tục được xác định là một trong những trọng tâm điều hành của Chính phủ trong năm 2021, tạo tiền đề thúc đẩy các giải pháp phát triển kinh tế - xã hội đất nước. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cũng đã nhanh chóng và quyết liệt có nhiều chỉ đạo quan trọng trên các nội dung cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, sắp xếp tổ chức bộ máy, đẩy mạnh chuyển đổi số.

Các thành viên Ban Chỉ đạo tại các Bộ, ngành đã tích cực trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành nhiều văn bản chỉ đạo như Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021; Nghị quyết số 45/NQ-CP ngày 16/4/2021 phiên họp triển khai công việc của Chính phủ sau khi được kiện toàn tại Kỳ họp thứ 11, Quốc hội Khóa XIV; Nghị định số 52/2021/NĐ-CP ngày 19/4/2021 về gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2021; Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 23/5/2021 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng xây dựng Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025; Nghị quyết số 63/NQ-CP ngày 29/6/2021 của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, giải ngân vốn đầu tư công và xuất khẩu bền vững những tháng cuối năm 2021 và đầu năm 2022; Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 05/8/2021 về nâng cao hiệu quả thực hiện và đổi mới cơ chế quản lý tài chính, thu nhập gắn với đặc thù của cơ quan quản lý hành chính nhà nước; Chỉ thị số 30/CT-TTg ngày 23/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh triển khai thi hành văn bản quy phạm pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP) và đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư.

Triển khai thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030

Năm 2021, Ban Chỉ đạo đã đề ra 47 nhiệm vụ, nhóm nhiệm vụ cải cách hành chính và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban Chỉ đạo tại các bộ, cơ quan triển khai

thực hiện. Ban Chỉ đạo đã tổ chức Hội nghị tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 và xây dựng Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030.

Bộ Nội vụ, cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo, đã thường xuyên theo dõi, đánh giá và đôn đốc, hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính được giao, bảo đảm tiến độ theo đúng lộ trình cải cách của Chính phủ. Bộ Nội vụ đã trình Chính phủ ban hành Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 và tham mưu, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030. Ngày 02/8/2021, Bộ Nội vụ đã ban hành Công văn số 3759/BNV-CCHC hướng dẫn các Bộ, cơ quan, địa phương triển khai thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030. Trên cơ sở đó, các Bộ, ngành, địa phương đã tích cực rà soát, xây dựng và ban hành Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 5 năm (2021 - 2025) hoặc 10 năm (2021 - 2030) để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính được Chính phủ giao tại Nghị quyết số 76/NQ-CP và các văn bản có liên quan.

Đồng thời, Bộ Nội vụ cũng đã triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm, như: đổi mới phương pháp, kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính ở các Bộ, ngành, địa phương; tham mưu cho Ban Chỉ đạo tổ chức Hội nghị công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2020 của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2020; triển khai Đề án ứng dụng công nghệ thông tin đánh giá cải cách hành chính và đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước, để điều tra xã hội học xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2021.

Nâng cao chất lượng hoạt động của Ban chỉ đạo cải cách hành chính các Bộ, ngành

Ban Chỉ đạo tại các Bộ, ngành đã có nhiều nỗ lực, sáng tạo trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính phù hợp với tình hình thực tiễn và mang lại hiệu quả thiết thực, như: đã tăng cường họp, trao đổi công việc trực tuyến giúp tiết kiệm thời gian, chi phí để hạn chế tiếp xúc đông người trong tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp, khó lường nhưng vẫn bảo đảm chất lượng, tiến độ công việc theo quy định. Các thành viên Ban Chỉ đạo tại một số Bộ, ngành đã tham mưu, trình Chính phủ ban hành một số văn bản pháp luật, đồng thời có những chỉ đạo quyết liệt để đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội trong bối cảnh phòng, chống dịch bệnh COVID-19.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về cải cách hành chính

Các thành viên Ban Chỉ đạo tiếp tục quan tâm chỉ đạo triển khai có hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính dưới nhiều hình thức đa dạng, nội dung phong phú và phù hợp với điều kiện thực tiễn và từng nhóm đối tượng. Công tác thông tin, tuyên truyền được đổi mới bằng cách hạn chế việc thông tin, tuyên truyền theo phương pháp truyền thống, đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong truyền thông về cải cách hành chính.

Thông tấn xã Việt Nam thực hiện tốt vai trò, chức năng của cơ quan thông tấn Nhà nước trong việc tuyên truyền, phổ biến chủ trương cải cách hành chính, giới thiệu những điển hình về cải cách hành chính ở các Bộ, ngành, địa phương. Các đơn vị làm công tác thông tin của TTXVN như Ban biên tập tin Trong nước, báo Tin tức, báo điện tử Vietnam plus đều xây dựng những tuyến tin, bài phản ánh về cải cách thủ tục hành chính trong toàn quốc như mục tiêu, nội dung của chương trình tổng thể cải cách hành chính, cơ chế một cửa, một cửa liên thông, những đổi mới, sáng kiến về cải cách hành chính và thông tin, góp ý với một số Bộ, ngành, địa phương chưa thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, góp phần tuyên truyền sâu rộng tổ chức tốt chương trình cải cách hành chính của Chính phủ. Thông tin của TTXVN còn đấu tranh chống tiêu cực, tham nhũng, nâng cao hiệu quả, xây dựng ban hành văn bản quy phạm pháp luật, xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Đài Truyền hình Việt Nam tiếp tục duy trì phát sóng Chuyên mục "Cải cách hành chính" định kỳ thứ Hai hàng tuần, cung cấp nhiều thông tin về tình hình, kết quả thực hiện cải cách hành chính tại các Bộ, ngành, địa phương, đặc biệt là những sáng kiến, cách làm hay và mô hình cải cách mới đang được áp dụng tại bộ, ngành, địa phương. Từ đầu năm đến nay, Đài Truyền hình Việt Nam đã thực hiện khoảng 50 phóng sự chuyên đề cải cách hành chính để tuyên truyền, lan tỏa những cách làm hay, mô hình mới và những gương sáng điển hình trong quá trình thực hiện cải cách tại Bộ, ngành, địa phương...

Công tác tuyên truyền cải cách hành chính còn được lồng ghép, thực hiện thông qua các diễn đàn đối thoại, hỏi - đáp giữa lãnh đạo Chính phủ, chính quyền các cấp với người dân, doanh nghiệp để cung cấp thông tin và kịp thời lắng nghe, giải đáp, hướng dẫn hoặc chỉ đạo tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc liên quan đến thể chế, chính sách và thủ tục hành chính.

Văn phòng Ban Chỉ đạo tiếp tục duy trì Bản tin điện tử cải cách hành chính và phát hành định kỳ 04 số/tháng tới hơn 5.000 hộp thư điện tử của lãnh đạo chủ chốt của các Bộ, các tỉnh và đội ngũ công chức phụ trách công tác cải cách hành chính để cung cấp thông tin và chia sẻ những sáng kiến, kinh nghiệm về triển khai cải cách hành chính trong phạm vi cả nước; đã phối hợp với Trung tâm Phim Tài liệu và Phóng sự thuộc Đài Truyền hình Việt Nam và các Bộ, ngành, địa phương xây dựng các chuyên đề, phóng sự tuyên truyền về cải cách tổ chức bộ máy, cải cách công chức, công vụ, các video clips tổng kết Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 và Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước...

Tăng cường kiểm tra công tác cải cách hành chính

Công tác chuẩn bị và triển khai hoạt động kiểm tra của các bộ, các tỉnh đã được thực hiện một cách khẩn trương, nghiêm túc, bảo đảm chất lượng, hiệu quả. Thông qua báo cáo kiểm tra của các Bộ, các tỉnh, cho thấy, trong năm 2021 vừa qua, các bộ, các tỉnh được kiểm tra đã đạt được nhiều kết quả tích cực trong triển khai Nghị quyết 01/NQ-CP, Nghị quyết 02/NQ-CP và các nội dung, nhiệm vụ cải cách hành chính. Đa số các đơn vị đã tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo, lãnh đạo cải cách hành chính, coi đây là nền tảng để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong các lĩnh vực công tác thuộc phạm vi quản lý.

Các đơn vị đã có sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt của Bộ trưởng, Ban cán sự Đảng Bộ, sự chỉ đạo thống nhất, tập trung của Tỉnh ủy và Hội đồng nhân dân tỉnh; xác định rõ vai trò trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong thực hiện công tác cải cách hành chính; lấy kết quả đầu ra của công tác cải cách hành chính là thước đo việc hoàn thành nhiệm vụ của thủ trưởng các đơn vị, làm cơ sở để đề xuất khen thưởng, kỷ luật kịp thời.

Kết quả đạt được trên các nội dung cải cách hành chính cũng được thể hiện ở việc các đơn vị được kiểm tra đều ban hành Kế hoạch cải cách hành chính và các kế hoạch cụ thể, như: Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính, kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính, kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính. Qua kiểm tra, các kế hoạch cải cách hành chính cơ bản đầy đủ theo hướng dẫn, cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ của Chính phủ, Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ; ban hành Kế hoạch về việc tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia; các đơn vị đã triển khai nhiều biện pháp nhằm siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc, bảo đảm sự nghiêm minh trong thực thi pháp luật và củng cố niềm tin của nhân dân theo quy định tại Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong các cơ quan nhà nước các cấp...

Nguồn: baotintuc.vn

CẢI CÁCH MÔI TRƯỜNG KINH DOANH: LO TRƯỚC MẮT ĐỪNG QUÊN ĐƯỜNG DÀI

Chính phủ đã ban hành 2 Nghị quyết ngay trong ngày đầu tiên của năm mới, đó là Nghị quyết số 01/NQ-CP về thực hiện Kế hoạch phát triển Kinh tế - Xã hội và Nghị quyết số 02/NQ-CP về tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

Nỗ lực của cả hệ thống chính trị, của từng doanh nghiệp và người dân, đã giúp tăng trưởng kinh tế nước ta đạt kết quả khả quan trong bối cảnh dịch COVID-19 diễn biến phức tạp. Tuy nhiên, mục tiêu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia lại có biểu hiện "mờ nhạt" so với những giải pháp cấp bách và kịp thời trong chống dịch năm qua. Nhìn lại 1 năm triển khai các Nghị quyết của Chính phủ, đặc biệt là Nghị quyết số 02/NQ-CP, các chuyên gia kinh tế và doanh nghiệp kỳ vọng: Cải cách môi trường kinh doanh - Lo trước mắt, đừng quên đường dài.

Trong thời gian qua, chúng ta đã nỗ lực thực hiện Chiến lược tổng thể phòng, chống dịch COVID-19, đồng bộ với Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện "mục tiêu kép", vừa phòng, chống dịch hiệu quả, vừa phát triển kinh tế - xã hội. Do đó, trong bối cảnh dịch COVID-19 diễn biến phức tạp, kinh tế vĩ mô năm nay tiếp tục ổn định, lạm phát ở mức thấp, các cân đối lớn được bảo đảm. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) 11 tháng tăng 1,84% so cùng kỳ, thấp nhất từ 2016.

Sản xuất công nghiệp được phục hồi ở hầu hết các địa phương, nhất là khu vực phía nam; chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) 11 tháng tăng 3,6%. Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa 11 tháng đạt gần 600 tỷ USD, tăng 22,3%, trong đó, 11 tháng xuất siêu 225 triệu USD. Đặc biệt, thu ngân sách Nhà nước 11 tháng tăng 8,9% so với cùng kỳ năm 2020 và hoàn thành 103,4% dự toán năm.

Thứ trưởng Bộ Tài chính Võ Thành Hưng cho biết: "Trong bối cảnh ảnh hưởng của dịch Covid-19, Bộ Tài chính đã chủ động tham mưu cho Chính phủ, Quốc hội nhiều giải pháp tài chính ngân sách nhằm tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và người dân, như thực hiện miễn, giảm giãn thời hạn nộp thuế và các khoản thu ngân sách để các doanh nghiệp, người dân có thêm nguồn lực tài chính duy trì và khôi phục hoạt động sản xuất kinh doanh, ưu tiên nguồn lực cho công tác phòng, chống dịch và hỗ trợ an sinh xã hội cho người dân".

Ghi nhận nỗ lực của Chính phủ trong việc ổn định kinh tế vĩ mô, khôi phục lại điều kiện sản xuất kinh doanh cho doanh nghiệp. Niềm tin được giữ vững khiến 11 tháng năm 2021 vẫn có hơn 146.000 doanh nghiệp thành lập mới và trở lại hoạt động, chung tay cùng cả bước phục hồi và phát triển kinh tế.

Chính phủ đã có nhiều quyết sách cấp bách, nhất là Nghị quyết số 128/NQ-CP về thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 được triển khai rất kịp thời, hiệu quả và có sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự hưởng ứng, ủng hộ của người dân, doanh nghiệp. Tuy nhiên, còn nhiều dư địa tạo nguồn lực phục hồi kinh tế lại "dường như" chưa được quan tâm khai thác đúng mức trong thời gian qua.

"Chính là cải cách thể chế, thủ tục hành chính, trong các lĩnh vực: đầu tư, xây dựng, hải quan, vẫn còn dư địa tiếp tục cải thiện. Nguồn lực đất đai được giải tỏa, cải tổ và đẩy mạnh hơn thì thuận lợi trong phát triển thời gian tới…" - chuyên gia kinh tế Cấn Văn Lực nói.

Đồng thuận với ý kiến này, Trưởng ban Ban Pháp chế, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam Đậu Anh Tuấn phân tích, ngành tài chính đi đầu trong các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp vượt khó COVID-19, với hàng loạt các thông tư về giãn, hoãn và miễn giảm thuế, phí. Theo đánh giá của cộng đồng doanh nghiệp, đây là giải pháp hỗ trợ hiệu quả và hấp thụ tốt nhất.

Ông Đậu Anh Tuấn cũng nhìn nhận: "Nhóm giải pháp cải cách hành chính cần mạnh mẽ hơn, như cải cách trong lĩnh vực tài chính, cải cách dù nhỏ tạo động lực rất lớn cho doanh nghiệp, về thuế, hải quan kho bạc, những lĩnh vực cắt giảm thời gian thủ tục, giảm chi phí đi lại sẽ mang hiệu ứng rất lớn".

Thực tế, bên cạnh những giải pháp hỗ trợ cấp bách có tác động tích cực, thì tiến trình cải cách môi trường kinh doanh năm qua lại được cộng đồng doanh nghiệp đánh giá là còn "mờ nhạt", do các Bộ, ngành chủ yếu cho biết là đang "tiếp tục rà soát" chứ chưa đưa ra được nhiều kết quả về cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện đầu tư - kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý.

Thậm chí, trong công tác xây dựng thông tư hướng dẫn còn có nơi, có lúc bị đánh giá là không rõ ràng cụ thể, không hợp lý hợp pháp, không minh bạch, không tiên liệu trước được,

và không hiệu quả, có thể gây khó khăn hoặc làm tăng chi phí không cần thiết cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Điều này cũng có nghĩa là không đảm bảo tuân thủ các yêu cầu, tiêu chí đặt ra trong Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ. Như vừa qua, qua phản hồi của doanh nghiệp góp ý vào dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường 2020.

Phải nhìn nhận rằng, trong 2 năm 2019 và 2020, nhiều Bộ, ngành đã thực hiện được yêu cầu về cắt giảm, đơn giản hóa hơn 70% điều kiện kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý, góp phần cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia theo yêu cầu tại Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ.

Nhưng, tiến trình này bị "mờ nhạt" so với các quyết sách cấp bách hỗ trợ giải cứu doanh nghiệp trong năm nay. Đây là điều cần phải thay đổi, phải được chú trọng mạnh hơn trong thời gian tới, vì giải pháp này không chỉ hỗ trợ doanh nghiệp vượt qua khó khăn trước mắt do ảnh hưởng tiêu cực của dịch COVID-19, mà còn là nhiệm vụ trọng tâm thường xuyên, liên tục, để tạo điều kiện phát triển kinh tế trong dài hạn.

Nguồn: vov.vn

CHÍNH PHỦ:
BAN HÀNH QUY ĐỊNH MỚI

*** Chính phủ vừa ban hành Nghị quyết số 165/NQ-CP về việc tháo gỡ vướng mắc liên quan đến cấp giấy phép, giấy chứng nhận, kiểm tra chất lượng trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn do phải thực hiện quy định về phòng, chống dịch COVID-19.**

Chính phủ thống nhất cho phép áp dụng biện pháp sau đây để tháo gỡ vướng mắc trong thực hiện kiểm tra, đánh giá, giám sát, thẩm định, lấy mẫu, phân tích (gọi chung là đánh giá)... trực tiếp tại hiện trường để cấp giấy phép, giấy chứng nhận, quyết định, văn bản chấp thuận (gọi chung là giấy phép), hoặc đánh giá định kỳ, kiểm tra chất lượng trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn do phải áp dụng quy định về phòng, chống dịch COVID-19. Cụ thể:

Áp dụng hình thức đánh giá trực tuyến trong trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh, tổ chức đánh giá sự phù hợp, cơ quan cấp phép đáp ứng yêu cầu về nguồn lực, phương tiện kỹ thuật thực hiện (máy tính, đường truyền internet, ứng dụng phần mềm, máy ghi âm, ghi hình...); hoặc kéo dài thời hạn giấy phép 6 tháng (đối với giấy phép có thời hạn), tạm hoãn tối đa 6 tháng hoạt động đánh giá giám sát định kỳ; hoặc thực hiện cấp phép tạm thời tối đa 6 tháng, kiểm tra chất lượng nhập khẩu trên cơ sở xem xét hồ sơ đầy đủ, hợp lệ mà không phải tổ chức đánh giá trực tiếp tại hiện trường.

Cơ sở sản xuất, kinh doanh; tổ chức đánh giá sự phù hợp chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của thông tin, tài liệu, hình ảnh, hồ sơ cung cấp cho cơ quan cấp phép. Việc đánh giá trực tiếp tại hiện trường sẽ được thực hiện sau khi các địa phương kiểm soát được dịch bệnh theo quy định về phòng, chống dịch COVTD-19; thực hiện thu hồi ngay giấy phép đối với trường hợp tổ chức, cá nhân vi phạm quy định pháp luật và xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ điều kiện thực tế và đặc thù quản lý của từng lĩnh vực, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn các biện pháp nêu trên đảm bảo hoạt động sản xuất, kinh doanh của tổ chức, cá nhân không bị đình trệ, gián đoạn, đồng thời bảo đảm công tác quản lý nhà nước; phối hợp với các bộ, ngành có liên quan thanh tra, kiểm tra, phát hiện và kịp thời xử lý vi phạm, bảo đảm hiệu quả công tác quản lý nhà nước.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ 30/12/2021 và thực hiện đến hết ngày 31/12/2022.

*** Ngày 23/12, Chính phủ ban hành Nghị định số 118/2021/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính.**

Cụ thể, Nghị định số 118/2021/NĐ-CP quy định về: Đối tượng bị xử phạt vi phạm hành chính; quy định về vi phạm hành chính và xử phạt vi phạm hành chính; áp dụng quy định về xử phạt vi phạm hành chính và quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính.

Theo quy định, việc quy định hành vi vi phạm hành chính phải bảo đảm các yêu cầu sau: Có vi phạm các quy định về nghĩa vụ, trách nhiệm, điều cấm của pháp luật về trật tự quản lý hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước; đáp ứng yêu cầu bảo đảm trật tự quản lý hành chính nhà nước; hành vi vi phạm hành chính phải được mô tả rõ ràng, đầy đủ, cụ thể để có thể xác định và xử phạt được trong thực tiễn.

Hình thức xử phạt, mức xử phạt được quy định đối với từng hành vi vi phạm hành chính và phải căn cứ vào các yếu tố sau: Tính chất, mức độ xâm hại trật tự quản lý hành chính nhà nước của hành vi vi phạm; đối với hành vi vi phạm không nghiêm trọng, có tính chất đơn giản, thì phải quy định hình thức xử phạt cảnh cáo; mức thu nhập, mức sống trung bình của người dân trong từng giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; mức độ giáo dục, răn đe và tính hợp lý, tính khả thi của việc áp dụng hình thức, mức phạt.

Đồng thời, Nghị định này cũng quy định việc xác định mức phạt tiền với một hành vi vi phạm hành chính cụ thể trong trường hợp có nhiều tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, được áp dụng theo nguyên tắc sau:

Khi xác định mức phạt tiền đối với tổ chức, cá nhân vi phạm vừa có tình tiết tăng nặng, vừa có tình tiết giảm nhẹ, thì được giảm trừ tình tiết tăng nặng theo nguyên tắc một tình tiết giảm nhẹ được giảm trừ một tình tiết tăng nặng.

Mức phạt tiền cụ thể đối với một hành vi vi phạm hành chính là mức trung bình của khung phạt tiền được quy định đối với hành vi đó. Trong trường hợp có từ 2 tình tiết giảm nhẹ trở lên, thì áp dụng mức tối thiểu của khung tiền phạt; nếu có từ 2 tình tiết tăng nặng trở lên, thì áp dụng mức tối đa của khung tiền phạt.

Nghị định cũng quy định hình thức xử phạt tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn được áp dụng như sau:

Cá nhân, tổ chức thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính mà bị xử phạt trong cùng một lần, trong đó có từ hai hành vi vi phạm trở lên bị áp dụng hình thức xử phạt tước quyền sử dụng có thời hạn đối với nhiều loại giấy phép, chứng chỉ hành nghề khác nhau, thì áp dụng hình thức xử phạt tước quyền sử dụng có thời hạn riêng biệt đối với từng hành vi vi phạm.

Trường hợp có từ hai hành vi vi phạm trở lên bị áp dụng hình thức xử phạt tước quyền sử dụng có thời hạn đối với cùng một loại giấy phép, chứng chỉ hành nghề, thì áp dụng mức tối đa của khung thời hạn tước quyền sử dụng của hành vi có quy định thời hạn tước dài nhất.

Trường hợp cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính nhiều lần mà bị xử phạt về từng hành vi vi phạm, trong đó có từ hai hành vi vi phạm trở lên bị áp dụng hình thức xử phạt tước quyền sử dụng có thời hạn cùng một loại giấy phép, chứng chỉ hành nghề, thì áp dụng mức tối đa của khung thời hạn tước quyền sử dụng đối với hành vi có thời hạn tước dài nhất.

Trường hợp thời hạn còn lại của giấy phép, chứng chỉ hành nghề ngắn hơn thời hạn tước quyền sử dụng của giấy phép, chứng chỉ hành nghề, thì áp dụng thời hạn tước là thời hạn còn lại của giấy phép, chứng chỉ hành nghề đó.

Nghị định quy định hình thức xử phạt đình chỉ hoạt động có thời hạn được áp dụng như sau:

Trường hợp một cá nhân, tổ chức thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính mà bị xử phạt trong cùng một lần, trong đó có từ hai hành vi vi phạm trở lên bị áp dụng hình thức xử phạt đình chỉ hoạt động có thời hạn, thì áp dụng mức tối đa của khung thời hạn đình chỉ của hành vi có quy định thời hạn đình chỉ dài nhất.

Trường hợp cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính nhiều lần mà bị xử phạt về từng hành vi vi phạm, trong đó có từ hai hành vi vi phạm trở lên bị áp dụng hình thức xử phạt đình chỉ hoạt động có thời hạn, thì áp dụng mức tối đa của khung thời hạn đình chỉ của hành vi có quy định thời hạn đình chỉ dài nhất.

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2022.

*** Ngày 27/12, Chính phủ ban hành Nghị định số 121/2021/NĐ-CP về kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài.**

Nghị định này quy định về việc kinh doanh và quản lý hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Trong đó, doanh nghiệp kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng (doanh nghiệp) chỉ được phép tổ chức các trò chơi điện tử có thưởng tại một điểm kinh doanh duy nhất được cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền cấp phép kinh doanh theo quy định của pháp luật.

Điểm kinh doanh phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau: 1. Được bố trí cách ly ra khỏi các khu vực tổ chức hoạt động kinh doanh khác của doanh nghiệp và có cửa ra, vào riêng. 2. Có các thiết bị điện tử và hệ thống camera để theo dõi, giám sát thường xuyên toàn bộ hoạt động trong điểm kinh doanh (24/24h). Các hình ảnh phải được lưu trữ đầy đủ trong thời hạn tối thiểu 180 ngày kể từ ngày ghi hình và bảo đảm hình ảnh rõ nét tại các vị trí sau: Khu vực cửa ra, vào điểm kinh doanh; khu vực bố trí các máy trò chơi điện tử có thưởng; khu vực thu ngân, kho quỹ kiểm đếm tiền mặt, đồng tiền quy ước và lưu giữ thiết bị đựng tiền mặt, đồng tiền quy ước. 3. Tuân thủ điều kiện về an ninh, trật tự theo quy định của pháp luật về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện. 4. Có niêm yết đầy đủ nội quy ra, vào bằng tiếng Việt, tiếng Anh và tiếng nước ngoài khác (nếu có) ở vị trí dễ nhận biết tại cửa ra, vào điểm kinh doanh.

Thời gian doanh nghiệp được phép tổ chức hoạt động kinh doanh là tất cả các ngày trong năm, trừ các ngày không được hoạt động theo quyết định của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.

Trong trường hợp cơ quan quản lý Nhà nước yêu cầu tạm ngừng hoạt động kinh doanh, doanh nghiệp có trách nhiệm thông báo cho người chơi biết về thời điểm ngừng kinh doanh ngay sau khi cơ quan quản lý Nhà nước công bố quyết định yêu cầu tạm ngừng hoạt động kinh doanh.

Số lượng máy trò chơi điện tử có thưởng được quy định cụ thể trong giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh căn cứ vào tổng số buồng lưu trú đã đưa vào kinh doanh tại cơ sở lưu trú với tỷ lệ 5 buồng lưu trú thì doanh nghiệp được phép kinh doanh tối đa không quá 1 máy trò chơi điện tử có thưởng.

Tất cả các trò chơi điện tử có thưởng khi đưa vào kinh doanh, doanh nghiệp phải xây dựng thể lệ trò chơi phù hợp với cách thức chơi, tỷ lệ trả thưởng, thiết kế riêng của từng loại máy và gửi Bộ Tài chính, Sở Tài chính, Cục Thuế địa phương để theo dõi.

Nghị định quy định rõ đối tượng được phép chơi tại các điểm kinh doanh là người nước ngoài và người Việt Nam định cư ở nước ngoài nhập cảnh hợp pháp vào Việt Nam bằng hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp và còn thời hạn cư trú tại Việt Nam.

Các đối tượng nêu trên phải là người có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật Việt Nam và tự nguyện chấp hành thể lệ trò chơi và các quy định tại Nghị định này.

Người chơi có các quyền sau: Được doanh nghiệp xác nhận và trả thưởng đầy đủ khi trúng thưởng; được nhận tiền trả thưởng và chuyển hoặc mang tiền trả thưởng bằng ngoại tệ ra nước ngoài theo quy định về quản lý ngoại hối của pháp luật Việt Nam và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; được yêu cầu doanh nghiệp giữ bí mật về thông tin trúng thưởng và nhận thưởng; được quyền khiếu nại, khiếu kiện đối với doanh nghiệp về kết quả trả thưởng; tố cáo các hành vi gian lận, vi phạm quy định của Nghị định này và quy định pháp luật; được hưởng các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định trong thể lệ trò chơi do doanh nghiệp công bố.

Người chơi có các nghĩa vụ: Phải mang theo các giấy tờ để chứng minh thuộc đối tượng được phép chơi; có trách nhiệm tuân thủ thể lệ trò chơi, nội quy, quy định quản lý nội bộ có liên quan của doanh nghiệp, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế với Nhà nước theo quy định của pháp luật; không được sử dụng kết quả của các trò chơi điện tử có thưởng tại điểm kinh doanh để cá cược trực tiếp với nhau; không được gây mất an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại điểm kinh doanh; chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật khác có liên quan.

Nghị định ngày có hiệu lực kể từ ngày 12/02/2022.

Nguồn: baochinhphu.vn

BỘ CÔNG AN: QUY ĐỊNH VỀ THỰC HIỆN DÂN CHỦ TRONG THANH TRA, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

Ngày 01/12, Bộ Công an ban hành Thông tư số 117/2021/TT-BCA quy định về thực hiện dân chủ trong công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân và phòng, chống tham nhũng của Công an nhân dân.

Mục đích thực hiện dân chủ trong công tác tham tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân và phòng, chống tham nhũng là phát huy quyền làm chủ của nhân dân, của cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân trong công tác. Công khai, minh bạch, nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân và phòng, chống tham nhũng của Công an nhân dân. Phòng ngừa các hành vi tham nhũng, tiêu cực, gây phiền hà của cán bộ, chiến sĩ Công an nhân

dân khi thực hiện công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân và phòng, chống tham nhũng.

Về thực hiện dân chủ trong công tác thanh tra, Khoản 2 Điều 6 quy định hình thức thông báo với đối tượng thanh tra căn cứ vào đặc điểm, tính chất và nội dung phải thông báo, cơ quan thanh tra, cơ quan thực hiện chức năng thanh tra.

Theo đó, đoàn thanh tra có thể lựa chọn một, một số hoặc tất cả các hình thức thông báo như: Gửi văn bản cho đối tượng thanh tra; thông báo khi làm việc với đối tượng thanh tra hoặc các hình thức phù hợp khác do trưởng đoàn thanh tra quyết định theo quy định của pháp luật.

Đối tượng thanh tra có các quyền theo quy định của Luật Thanh tra và các văn bản hướng dẫn thi hành; được thông báo những nội dung liên quan đến hoạt động thanh tra theo quy định của pháp luật; phản ánh về trách nhiệm của đoàn thanh tra trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Cùng với đó, đối tượng thanh tra có trách nhiệm chấp hành quyết định thanh tra của cơ quan có thẩm quyền. Báo cáo về các nội dung được ghi trong quyết định thanh tra theo đề cương yêu cầu, giải trình, báo cáo bổ sung theo yêu cầu của đoàn thanh tra và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung đã báo cáo, giải trình. Cung cấp kịp thời, chính xác thông tin, tài liệu liên quan đến nội dung thanh tra theo yêu cầu của doàn thanh tra. Chấp hành các quyết định xử lý trong quá trình thanh tra. Thực hiện nghiêm chỉnh các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra.

Về thực hiện dân chủ trong tiếp công dân, Điều 12 Thông tư quy định nội dung công khai với nhân dân, bao gồm: Địa chỉ nơi tiếp công dân; họ tên, cấp bậc, chức vụ của cán bộ được phân công tiếp công dân tại nơi tiếp công dân; nội quy, thời gian tiếp công dân thường xuyên, lịch tiếp công dân của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị tại nơi tiếp công dân.

Căn cứ vào đặc điểm, tính chất và nội dung phải công khai, cơ quan Công an áp dụng một, một số hoặc tất cả các hình thức công khai như đăng tải trên trang thông tin điện tử của cơ quan Công an; niêm yết tại trụ sở cơ quan Công an.

Người đến nơi tiếp công dân để khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh có các quyền theo quy định của Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và các văn bản pháp luật liên quan; được phản ánh về việc thực hiện quy trình tiếp công dân, trách nhiệm của cán bộ tiếp công dân.

Người đến nơi tiếp công dân để khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh có trách nhiệm chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về tiếp công dân và nội quy tiếp công dân. Không mang vũ khí, chất nổ, chất độc, chất dễ cháy hoặc chất cấm khác đến nơi tiếp công dân. Không được lợi dụng quyền tự do dân chủ để có lời nói, hành vi gây rối trật tự công cộng, hành vi quá khích xúc phạm đến cơ quan và cán bộ tiếp công dân, xâm phạm đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức và cá nhân.

Về thực hiện dân chủ trong phòng, chống tham nhũng, Điều 17 quy định công dân có quyền phát hiện, phản ánh, tố cáo, tố giác, báo tin về hành vi tham nhũng của cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân trong quá trình thực thi công vụ; được bảo vệ, khen thưởng theo quy định của pháp luật; có quyền kiến nghị với cơ quan Công an những vấn đề có liên quan đến hoàn thiện pháp

luật về phòng, chống tham nhũng thuộc thẩm quyền của Công an nhân dân và giám sát việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng của Công an nhân dân.

Ngoài ra, công dân có nghĩa vụ hợp tác, giúp đỡ cơ quan Công an trong phòng, chống tham nhũng; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực của các thông tin về phòng, chống tham nhũng mà mình cung cấp; không lợi dụng việc phản ánh, tố cáo, tố giác, báo tin về tham nhũng để vu khống cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác…

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/01/2022.

Nguồn: baochinhphu.vn

BỘ TÀI CHÍNH: BAN HÀNH QUY ĐỊNH MỚI

*** Ngày 24/12, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 120/2021/TT-BTC quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch COVID-19.**

Theo đó, có 37 khoản phí, lệ phí được giảm với mức giảm từ 10-50% so với quy định hiện hành.

Nhiều khoản phí, lệ phí được giảm đến 50% mức phí quy định trước đó, như: Lệ phí cấp giấy phép thành lập và hoạt động của ngân hàng; lệ phí giấy phép thành lập và hoạt động của tổ chức tín dụng phi ngân hàng; phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng; phí thẩm định thiết kế cơ sở; phí thẩm định cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế, giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; phí, lệ phí trong lĩnh vực chứng khoán (trừ 2 khoản phí, lệ phí quy định); lệ phí cấp giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh; lệ phí sở hữu công nghiệp; lệ phí nộp đơn đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ; lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề đại diện sở hữu công nghiệp, công bố, đăng bạ đại diện sở hữu công nghiệp...

Như vậy, trong 6 tháng đầu năm 2022, Bộ Tài chính tiếp tục bổ sung 3 khoản phí, lệ phí vào danh mục các khoản phí, lệ phí được giảm.

Cụ thể, giảm 50% đối với lệ phí cấp giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, xe máy chuyên dùng, giảm 50% phí trình báo đường thủy nội địa, giảm 20% đối với phí sử dụng tần số vô tuyến điện đối với nghiệp vụ di động mặt đất (mạng viễn thông di động mặt đất nhắn tin dùng riêng và mạng viễn thông dùng riêng sử dụng tần số thuộc nghiệp vụ di động, mạng viễn thông di động mặt đất trung kế).

Thông tư có hiệu lực kể từ 01/01/2022 đến hết ngày 30/6/2022.

Kể từ ngày 01/7/2022 trở đi, mức thu các khoản phí, lệ phí nêu trên thực hiện theo quy định tại các Thông tư gốc và các Thông tư sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có).

*** Ngày 24/12, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 121/2021/TT-BTC quy định về thủ tục hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19, nộp chứng từ thuộc hồ sơ hải quan và kiểm tra thực tế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu trong bối cảnh dịch COVID-19.**

Thông tư này quy định việc nộp các chứng từ thuộc hồ sơ hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu để giải quyết ách tắc hàng hóa khi thông quan trong tình hình dịch COVID-19 và trách nhiệm của người khai hải quan, cơ quan hải quan.

Điều kiện để người khai hải quan nộp chứng từ thuộc hồ sơ hải quan theo quy định này là: Người khai hải quan hoặc Chi cục hải quan có địa chỉ thuộc khu vực giãn cách, cách ly hoặc phong tỏa theo thông báo của cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19.

Thời gian phát sinh việc nộp chứng từ thuộc hồ sơ hải quan trong thời gian công bố của cơ quan có thẩm quyền về việc thực hiện các biện pháp giãn cách, cách ly hoặc phong tỏa.

Thông tư cũng quy định các chứng từ thuộc hồ sơ hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu, xuất khẩu theo quy định tại Khoản 5 Điều 1 Thông tư số 39/2018/TT-BTC phải nộp dưới dạng bản giấy (bao gồm bản chính, bản sao y công chứng, chứng thực), người khai hải quan được nộp bản scan có xác nhận bằng chữ ký số qua hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan khi làm thủ tục hải quan.

Đồng thời, người khai hải quan nộp kèm một bản scan văn bản thông báo của cơ quan có thẩm quyền về việc áp dụng biện pháp giãn cách, cách ly hoặc phong tỏa có xác nhận bằng chữ ký số của người khai hải quan.

Riêng chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa, thực hiện theo quy định tại Thông tư số 47/2020/TT-BTC ngày 27/5/2020 của Bộ Tài chính quy định về thời điểm nộp chứng từ chứng nhận xuất xứ và hình thức chứng từ chứng nhận xuất xứ đối với hàng hóa nhập khẩu áp dụng trong giai đoạn dịch COVID-19.

Bên cạnh đó, Thông tư cũng quy định về thủ tục hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu viện trợ từ nhà tài trợ nước ngoài; quà biếu, quà tặng từ nước ngoài hoặc hàng hóa do các tổ chức, cá nhân trong nước nhập khẩu để ủng hộ, hỗ trợ, tài trợ, biếu, tặng cho Chính phủ, Bộ Y tế, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các tỉnh, thành phố để phục vụ yêu cầu khẩn cấp phòng, chống dịch, điều trị, khám chữa bệnh trong bối cảnh dịch COVID-19 (hàng hóa nhập khẩu viện trợ, quà biếu, quà tặng phục vụ phòng, chống dịch COVID-19)…

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

BỘ TƯ PHÁP:
HƯỚNG DẪN TẬP SỰ HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

Ngày 10/12, Bộ Tư pháp ban hành Thông tư số 10/2021/TT-BTP hướng dẫn tập sự hành nghề luật sư.

Thông tư này quy định về việc tập sự hành nghề luật sư, kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư; quản lý việc tập sự hành nghề luật sư và kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư; xử lý kỷ luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc tập sự và kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư.

Người đáp ứng các điều kiện sau thì được đăng ký tập sự hành nghề luật sư: Công dân Việt Nam trung thành với Tổ quốc, tuân thủ Hiến pháp và pháp luật, có phẩm chất đạo đức tốt; có bằng cử nhân luật hoặc bằng thạc sĩ luật; có giấy chứng nhận tốt nghiệp đào tạo nghề luật sư tại Việt Nam hoặc quyết định công nhận đào tạo nghề luật sư nhưng thuộc trường hợp phải tập sự hành nghề luật sư theo quy định tại Khoản 2 Điều 16 của Luật Luật sư.

Người đang tập sự hành nghề luật sư mà bị phát hiện không đáp ứng điều kiện quy định trên thì phải chấm dứt tập sự và không công nhận thời gian đã tập sự. Người đã hoàn thành thời gian tập sự mà bị phát hiện không đáp ứng điều kiện quy định thì không được công nhận thời gian đã tập sự.

Người đáp ứng đủ điều kiện quy định đăng ký tập sự tại đoàn luật sư nơi có trụ sở của tổ chức hành nghề luật sư nhận tập sự.

Thông tư cũng quy định, nội dung tập sự hành nghề luật sư gồm: 1. Pháp luật về luật sư và hành nghề luật sư, Bộ Quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp luật sư Việt Nam. 2. Kỹ năng nghiên cứu, thu thập tài liệu và đề xuất hướng giải quyết hồ sơ vụ việc. 3. Kỹ năng tham gia tố tụng với tư cách là người bào chữa cho người bị bắt, bị tạm giữ, bị can, bị cáo hoặc là người bảo vệ quyền lợi của người bị hại; nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án hình sự. 4. Kỹ năng tham gia tố tụng với tư cách là người đại diện hoặc người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong các vụ án về tranh chấp dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động, hành chính, việc về yêu cầu dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động và các vụ, việc khác theo quy định của pháp luật. 5. Kỹ năng tư vấn pháp luật. 6. Kỹ năng đại diện ngoài tố tụng cho khách hàng để thực hiện các công việc có liên quan đến pháp luật. 7. Kỹ năng thực hiện dịch vụ pháp lý khác.

Thời gian tập sự hành nghề luật sư là 12 tháng, kể từ ngày ban chủ nhiệm đoàn luật sư đăng ký tập sự; người được giảm thời gian tập sự hành nghề luật sư theo quy định tại Khoản 2 Điều 16 của Luật Luật sư thì thời gian tập sự hành nghề luật sư là 4 tháng; người được giảm thời gian tập sự hành nghề luật sư theo quy định tại Khoản 3 Điều 16 của Luật Luật sư thì thời gian tập sự hành nghề luật sư là 6 tháng.

Người tập sự được Ban Chủ nhiệm đoàn luật sư gia hạn tập sự hành nghề luật sư khi không đạt yêu cầu tập sự theo đánh giá của luật sư hướng dẫn và tổ chức hành nghề luật sư nhận tập sự.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25/01/2022.

Nguồn: baochinhphu.vn

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN: 4 HÌNH THỨC XỬ LÝ THỰC PHẨM KHÔNG BẢO ĐẢM AN TOÀN SAU THU HỒI

Ngày 20/12, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Thông tư số 17/2021/TT-BNNPTNT quy định về truy xuất nguồn gốc, thu hồi và xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn thuộc phạm vi quản lý của Bộ.

Thông tư quy định rõ 4 hình thức xử lý đối với thực phẩm không bảo đảm an toàn sau thu hồi, bao gồm: 1. Khắc phục lỗi của sản phẩm, lỗi ghi nhãn: Khắc phục lỗi của sản phẩm áp dụng đối với trường hợp thực phẩm có thể xử lý bằng các biện pháp kỹ thuật để bảo đảm thực phẩm an toàn; khắc phục lỗi ghi nhãn áp dụng đối với trường hợp thực phẩm ghi nhãn chưa đúng theo quy định. 2. Chuyển mục đích sử dụng: Áp dụng đối với trường hợp thực phẩm không bảo đảm an toàn, gây ảnh hưởng xấu tới sức khỏe người tiêu dùng, không được sử dụng làm thực phẩm nhưng có thể sử dụng vào mục đích khác sau khi xử lý phù hợp. 3. Tái xuất: Áp dụng đối với các trường hợp thực phẩm nhập khẩu không bảo đảm an toàn và thuộc diện tái xuất theo quy định pháp luật. 4. Tiêu hủy: Áp dụng đối với trường hợp thực phẩm có mức giới hạn an toàn không phù hợp với hồ sơ tự công bố, quy chuẩn kỹ thuật, quy định an toàn thực phẩm gây ảnh hưởng tới sức khỏe người tiêu dùng, không thể chuyển mục đích sử dụng hoặc tái xuất.

Cơ sở thực hiện thu hồi trong các trường hợp thực phẩm không bảo đảm an toàn quy định tại Khoản 1 Điều 55 Luật An toàn thực phẩm theo các hình thức sau đây: 1. Thu hồi tự nguyện là việc thu hồi thực phẩm do tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm tự thực hiện khi tự phát hiện hoặc nhận được thông tin phản ánh của tổ chức, cá nhân về thực phẩm không bảo đảm an toàn và không thuộc trường hợp thu hồi bắt buộc. 2. Thu hồi bắt buộc là việc thu hồi thực phẩm không bảo đảm an toàn theo quyết định thu hồi của cơ quan có thẩm quyền hoặc thu hồi theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm.

Bên cạnh đó, Thông tư cũng nêu rõ việc xử lý thực phẩm sau thu hồi theo quyết định thu hồi bắt buộc của cơ quan có thẩm quyền, chủ cơ sở phải hoàn thành trong thời hạn tối đa là 3 tháng kể từ thời điểm cơ quan có thẩm quyền có văn bản đồng ý với đề xuất hình thức xử lý của chủ cơ sở.

Trong phạm vi quản lý theo chức năng nhiệm vụ được giao, các tổng cục, cục quản lý chuyên ngành chủ trì, phối hợp với cơ quan có liên quan có trách nhiệm thực hiện kiểm tra

việc thực hiện truy xuất nguồn gốc, thu hồi và xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn của các cơ sở thuộc phạm vi quản lý.

Trường hợp qua kiểm tra phát hiện hoặc nhận được thông tin cảnh báo của nước nhập khẩu và từ các nguồn thông tin khác về thực phẩm không bảo đảm an toàn, có văn bản thông báo yêu cầu cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tiến hành truy xuất nguồn gốc, thu hồi và xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 02/02/2022.

Nguồn: baochinhphu.vn

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH: XẾP LƯƠNG VIÊN CHỨC CHUYÊN NGÀNH DI SẢN VĂN HÓA THEO 4 HẠNG

Ngày 22/12, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư số 16/2021/TT-BVHTTDL quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành di sản văn hóa.

Chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành di sản văn hóa bao gồm: 1. Di sản viên hạng I Mã số: V.10.05.29; 2. Di sản viên hạng II Mã số: V.10.05.16; 3. Di sản viên hạng III Mã số: V.10.05.17; 4. Di sản viên hạng IV Mã số: V.10.05.18.

Các chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành di sản văn hóa quy định tại Thông tư này được áp dụng Bảng 3 (Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ, viên chức trong các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước) ban hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang, cụ thể như sau: Chức danh nghề nghiệp di sản viên hạng I được áp dụng ngạch lương của viên chức loại A3, nhóm 2 (A3.2), từ hệ số lương 5,75 đến hệ số lương 7,55; Chức danh nghề nghiệp di sản viên hạng II được áp dụng ngạch lương của viên chức loại A2, nhóm 2 (A2.2), từ hệ số lương 4,00 đến hệ số lương 6,38; Chức danh nghề nghiệp di sản viên hạng III được áp dụng ngạch lương của viên chức loại A1, từ hệ số lương 2,34 đến hệ số lương 4,98; Chức danh nghề nghiệp di sản viên hạng IV được áp dụng ngạch lương của viên chức loại B, từ hệ số lương 1,86 đến hệ số lương 4,06.

Thông tư nêu rõ: Sau khi hết thời gian tập sự theo quy định và được cấp có thẩm quyền quản lý viên chức quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành di sản văn hóa thì thực hiện xếp bậc lương theo chức danh nghề nghiệp được bổ nhiệm như sau: a) Trường hợp khi tuyển dụng viên chức có trình độ đào tạo tiến sĩ, phù hợp với vị trí việc làm tuyển dụng, được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp di sản viên hạng III: Xếp bậc 3, hệ số lương 3,00, ngạch viên chức loại A1; b) Trường hợp khi tuyển dụng viên chức có trình độ đào tạo thạc sĩ, phù hợp với vị trí việc làm tuyển dụng, được bổ nhiệm vào chức danh nghề

nghiệp di sản viên hạng III: Xếp bậc 2, hệ số lương 2,67 ngạch viên chức loại A1; c) Trường hợp khi tuyển dụng viên chức có trình độ đào tạo đại học phù hợp với vị trí việc làm tuyển dụng, được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp di sản viên hạng III: Xếp bậc 1, hệ số lương 2,34, ngạch viên chức loại A1; d) Trường hợp khi tuyển dụng viên chức có trình độ đào tạo cao đẳng phù hợp với vị trí việc làm tuyển dụng, được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp di sản viên hạng IV: Xếp bậc 2, hệ số lương 2,06, ngạch viên chức loại B; đ) Trường hợp viên chức khi tuyển dụng có trình độ đào tạo trung cấp phù hợp với vị trí việc làm tuyển dụng, được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp di sản viên hạng IV: Xếp bậc 1, hệ số lương 1,86, ngạch viên chức loại B.

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/02/2022.

Nguồn: baochinhphu.vn

NHÂN SỰ MỚI
CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

*** Ban Bí thư Trung ương Đảng quyết định:**

Bà Bùi Thị Hòa, Phó Chủ tịch thường trực Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam thôi tham gia Đảng đoàn và thôi giữ chức Phó Chủ tịch thường trực Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam nhiệm kỳ 2017-2022; điều động, chỉ định giữ chức Bí thư Đảng đoàn Hội Chữ thập đỏ Việt Nam.

*** Thủ tướng Chính phủ quyết định:**

Bổ nhiệm Đại tá Tào Đức Thắng, Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel) giữ chức vụ Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc Tập đoàn này từ ngày 01/01/2022.

Bổ nhiệm ông Nguyễn Hiệu, Trưởng ban Ban Tổ chức cán bộ, Đại học Quốc gia Hà Nội giữ chức vụ Phó Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội.

Phê chuẩn kết quả bầu bổ sung chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Nguyễn Văn Dành, đại biểu Quốc hội khóa XV.

Đồng ý ông Nguyễn Tuấn Anh, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội tham gia là Ủy viên Ban Chỉ đạo quốc gia về phát triển điện lực.

Kiện toàn Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ:

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính vừa ký Quyết định số 2193/QĐ-TTg ngày 24/12/2021 kiện toàn Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ. Thủ tướng Chính phủ là Trưởng ban Ban Chỉ đạo.

Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ được kiện toàn trên cơ sở Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ thành lập theo Quyết định số 200/1998/QĐ-TTg ngày 14/10/1998 của Thủ tướng Chính phủ.

Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ (Ban Chỉ đạo) là tổ chức phối hợp liên ngành, có chức năng giúp Thủ tướng Chính phủ nghiên cứu, chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính theo chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của Chính phủ.

Ban Chỉ đạo được sử dụng con dấu của Thủ tướng Chính phủ và dấu của cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo.

Trưởng ban Ban Chỉ đạo là Thủ tướng Chính phủ. Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo gồm: Bộ trưởng Bộ Nội vụ (Thường trực); Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ; Thứ trưởng Bộ Nội vụ.

Ủy viên Ban Chỉ đạo gồm: Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ và lãnh đạo của một số Bộ, ngành.

Bộ Nội vụ là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo, có trách nhiệm bảo đảm các điều kiện hoạt động của Ban Chỉ đạo, sử dụng các cơ quan, đơn vị chức năng của Bộ để tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo.

Ban Chỉ đạo có nhiệm vụ nghiên cứu, đề xuất các chủ trương, chính sách và giải pháp quan trọng để đẩy mạnh công tác cải cách hành chính của Chính phủ; cho ý kiến về chương trình, kế hoạch cải cách hành chính dài hạn và hằng năm do Bộ Nội vụ trình Chính phủ.

Đồng thời, giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, điều hòa, phối hợp giữa các bộ, ngành và địa phương trong việc thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính, xem xét nội dung các đề án, dự án quan trọng về cải cách hành chính của Chính phủ, các dự thảo nghị quyết, nghị định của Chính phủ, quyết định, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ có nội dung chủ yếu liên quan đến cải cách hành chính trước khi trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định; giúp Thủ tướng Chính phủ đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện chương trình, kế hoạch cải cách hành chính.

*** Bộ Quốc phòng:**

Đại tá Bùi Hồng Thanh, Phó Cục trưởng Cục Trinh sát Bộ đội Biên phòng được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Chỉ huy trưởng Bộ đội Biên phòng Hà Tĩnh.

Đại tá Võ Tiến Nghị, Chỉ huy trưởng Bộ đội Biên phòng Hà Tĩnh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục Trinh sát Bộ đội Biên phòng.

Đại tá Đặng Toàn Quân, thôi giữ chức vụ Chỉ huy trưởng Bội đội Biên Phòng tỉnh Quảng Ninh để nghỉ hưu theo chế độ.

Đại tá Nguyễn Văn Thiềm, Phó Chỉ huy trưởng, kiêm Tham mưu trưởng được bổ nhiệm giữ chức vụ Chỉ huy trưởng Bộ đội Biên Phòng tỉnh Quảng Ninh.

Thiếu tướng Đỗ Minh Xương, Tư lệnh Quân đoàn 1 được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Học viện Lục quân.

Đại tá Trương Mạnh Dũng, Phó Tư lệnh, Tham mưu trưởng Quân đoàn 1 được bổ nhiệm giữ chức vụ Tư lệnh Quân đoàn 1.

*** Bộ Công an:**

Trung tá Trần Xuân Phú, Trưởng phòng Hậu cần Công an tỉnh Ninh Bình được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Công an tỉnh Ninh Bình.

*** Viện Kiểm sát nhân dân tối cao:**

Ông Nguyễn Đức Bằng, Kiểm sát viên cao cấp, Phó Vụ trưởng Vụ Thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra án tham nhũng, chức vụ (Vụ 5), Viện Kiểm sát nhân dân tối cao được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh Văn phòng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, kể 01/01/2022.

Bà Trần Thị Thanh Huyền, Kiểm sát viên cao cấp, Phó Vụ trưởng Vụ Thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra án kinh tế (Vụ 3), Viện Kiểm sát nhân dân tối cao tối cao được điều động giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra án tham nhũng, chức vụ (Vụ 5) Viện Kiểm sát nhân dân tối cao tối cao, kể 01/01/2022.

*** Bộ Tài nguyên và Môi trường:**

Ông Lê Ngọc Tuấn, Phó Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế được bổ nhiệm giữ chức vụ Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế, Bộ Tài nguyên và Môi trường.

*** Ngân hàng Nhà nước Việt Nam:**

Ông Bùi Hữu Toàn thôi tham gia Hội đồng thành viên và thôi giữ chức vụ Hiệu trưởng trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh để chuyển công tác về Học Viện Ngân hàng giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng trường Học viện Ngân hàng nhiệm kỳ 2020 - 2025, kể từ ngày 30/12/2021.

*** Thành phố Hồ Chí Minh:**

Ông Trương Vĩnh Tùng, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Phó Tổng Giám đốc Công ty Thương mại Sài Gòn - Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng Thành ủy.

*** Tỉnh Quảng Ninh:**

Bà Vi Ngọc Bích, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng ban Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, thôi giữ chức vụ Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy được điều động để đảm nhận chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIV, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Ông Nguyễn Việt Dũng, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh được điều động, phân công, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy Cô Tô nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Ông Đỗ Huy Thông, Trưởng phòng Bảo vệ chính trị nội bộ tổng hợp, Ban Tổ chức Tỉnh ủy được điều động, phân công, chỉ định tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Cô Tô nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Ông Trịnh Văn Mạnh, Giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Y tế.

*** Tỉnh Bắc Giang:**

Ông Phạm Văn Đà, Giám đốc Trung tâm Phục vụ Hành chính công thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, kể từ ngày 01/01/2022.

*** Tỉnh Thanh Hóa:**

Ông Trịnh Tiến Dũng, Phó Trưởng phòng Phòng Kinh tế Tài chính, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh được điều động, chỉ định tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Nghi Sơn nhiệm kỳ 2020 - 2025; giới thiệu ứng cử, bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Nghi Sơn nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Bà Phạm Hồng Hạnh, Trưởng phòng Phòng Xây dựng Đảng - Nội chính ,Báo Thanh Hóa được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng Biên tập Báo Thanh Hóa.

Ông Nguyễn Việt Ba, Phó Tổng Biên tập Báo Thanh Hóa được giao phụ trách, điều hành hoạt động của Báo Thanh Hóa.

Ông Vũ Thanh Bình, Trưởng phòng Phòng Phát triển đô thị, Sở Xây dựng được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Xây dựng.

Ông Phạm Quốc Thành, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông số 2 được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa.

Ông Vũ Văn Tuyến, Trưởng khoa Khoa Du lịch Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch được công nhận giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Ông Hoàng Văn Truyền, Phó Giám đốc Sở Tư pháp được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự.

Ông Phạm Xuân Na, Phó Viện trưởng Viện Quy hoạch Kiến trúc được giao Quyền Viện trưởng Viện Quy hoạch Kiến trúc.

*** Tỉnh Bình Dương:**

Ông Nguyễn Hữu Trí, Phó Bí thư Thường trực Thị ủy Tân Uyên được phân công phụ trách Đảng bộ thị xã Tân Uyên.

Chuẩn y chức vụ Phó Bí thư Thường trực Thị ủy Bến Cát đối với ông Nguyễn Trọng Ân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Bến Cát.

Nguồn: baochinhphu.vn